

LỜI CẢM ƠN

Qua thời gian học tập và nghiên cứu tại trường Đại học Dân lập Hải Phòng, đầu tiên em xin chân thành cảm ơn sâu sắc tới thầy giáo GS.TS NGUT Trần Hữu Nghị hiệu trưởng nhà trường là người đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị giúp chúng em học tập và nghiên cứu trong thời gian qua.

Em xin chân thành cảm ơn tới tất cả các thầy giáo cô giáo trong nhà trường.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy giáo cô giáo trong Bộ môn Tin học trực tiếp giảng dạy cho em những kiến thức bổ ích.

Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Đỗ Xuân Toàn trong thời gian làm tốt nghiệp vừa qua, thầy đã giành nhiều thời gian và tâm huyết để hướng dẫn em thực hiện đề tài này.

Em xin gửi lời cảm ơn tới ban lãnh đạo và toàn thể các bộ công nhân viên chức trong Công Ty Máy Tính Phượng Hoàng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em thực hiện tốt đề tài này.

Dưới đây là kết quả của quá trình tìm hiểu và nghiên cứu mà em đã đạt được trong thời gian vừa qua. Mặc dù rất cố gắng và được thầy cô giúp đỡ nhưng do hiểu biết và kinh nghiệm của mình còn hạn chế nên có thể đây chưa phải là kết quả mà thầy cô mong đợi từ em. Em rất mong nhận được những lời nhận xét và đóng góp quý báu của thầy cô để bài luận văn của em được hoàn thiện hơn cũng như cho em thêm nhiều kinh nghiệm cho công việc sau này.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, Ngày 01 tháng 07 năm 2009

Sinh viên thực hiện

Lê Thị Thanh Hòa

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	1
LỜI NÓI ĐẦU	4
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ KHO HÀNG TÀI CÔNG TY MÁY TÍNH PHƯỢNG HOÀNG	6
1.1. Mục tiêu của đề tài.....	6
1.2. Giới thiệu về công ty máy tính Phượng Hoàng	6
1.3. Hiện trạng hệ thống	8
1.4. Mô tả quy trình quản lý	8
1.4.1 Quy trình nhập hàng:	8
1.4.2 Quy trình xuất bán:.....	11
1.4.3 Quy trình đổi hàng.....	12
1.4.4 Quy trình bảo hành cho khách	14
1.4.5 Quy trình đổi, bảo hành với nhà cung cấp	16
1.5. Một số mẫu biểu báo.....	18
1.5.1 Mẫu báo cáo phiếu nhập	18
1.5.2 Mẫu báo cáo hàng tồn	18
1.5.4 Mẫu báo cáo Báo cáo xuất - nhập - tồn.....	19
1.6. Yêu cầu của hệ thống:.....	19
1.7. Các thay đổi chính khi đưa hệ thống phần mềm vào xử lý	20
1.8. Lựa chọn công nghệ lập trình	20
1.8.1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu sqlserver.....	20
1.8.2 Ngôn ngữ lập trình VB.NET	22
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG	26
2.1. sơ đồ mô tả sơ khai quá trình diễn biến quản lý kho hàng	26
2.2 Chi tiết hóa các luồng ra vào trong hệ thống quản lý kho	27
2.2.1 Sơ đồ luồng cho quy trình nhập kho	27
2.2.2 Sơ đồ luồng cho quy trình xuất kho	27
2.2.3 Sơ đồ luồng cho quy trình đổi hàng cho khách.....	28
2.2.4 Sơ đồ luồng cho quy trình nhập bảo hành cho khách	29
2.2.5. Sơ đồ luồng quy trình đổi, bảo hành với nhà cung cấp.....	30
2.3 Sơ đồ quan hệ chưa chuẩn hóa	31

2.4. Phân tích yêu cầu thành modul chức năng	31
2.5 Thiết kế cơ sở dữ liệu	34
2.5.1 Các kiểu thực thể:	34
2.5.2 Các kiểu liên kết:	35
2.5.3 Chi tiết hóa các quan hệ và chuẩn hóa các quan hệ	36
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	38
3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu vật lí	38
3.1.1. Thực thể Hàng Hóa (HANGHOA)	38
3.1.2. thực thể Nhóm Hàng(NHOMHANG).....	38
3.1.3 Thực thể Nhà Cung Cấp(NHACUNGCAP)	38
3.1.4 Thực thể Nhân viên(NHANVIEN)	39
3.1.5 Thực thể đơn vị(DONVI).....	39
3.1.6 Thực thể Phiếu Nhập(PHIEUNHAP)	40
3.1.7 Thực thể Hàng Nhập	40
3.1.8 Thực thể Phiếu Xuất(PHIEUXUAT)	41
3.1.9 Thực thể Hàng Xuất(HANGXUAT).....	41
3.1.10. Sơ đồ quan hệ vật lý	42
3.2 một số giao diện chương trình	43
KẾT LUẬN	53

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay sự phát triển mạnh mẽ của tin học làm cho máy tính trở thành phương tiện không thể thiếu được trong mọi lĩnh vực đời sống. Hơn lúc nào hết tính năng của máy tính được khai thác một cách triệt để. Nếu như vài ba năm trước máy tính ở nước ta được sử dụng chủ yếu như là một công cụ để soạn thảo văn bản thông thường, hoặc các công việc lập trình, quản lý phức tạp, xử lý dữ liệu biểu bảng, thương mại, khoa học v.v... thì giờ đây, cùng với sự vươn xa của mạng internet trên lãnh thổ Việt Nam máy tính còn là phương tiện bạn có thể ngồi trên bàn làm việc cá nhân tại gia đình mà trao đổi thông tin liên lạc đi khắp toàn cầu.

Nền tin học càng phát triển thì con người càng có nhiều những phương pháp mới, công cụ mới để xử lý thông tin và nắm bắt được nhiều thông tin hơn. Tin học được ứng dụng trong mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc áp dụng tin học vào trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, du lịch là một xu hướng tất yếu.

Kết quả của việc áp dụng tin học trong quản lý là việc hình thành các hệ thống thông tin quản lý nhằm phục vụ cho nhu cầu xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin cho các chủ sở hữu hệ thống đó. ở nước ta hiện nay trong những năm gần đây các ứng dụng tin học vào quản lý đang ngày một nhiều hơn đa dạng hơn.

Hệ thống thông tin được đề cập đến trong đề án này là hệ thống theo dõi quản lý kho hàng tại công ty máy tính Phượng Hoàng. Đối với công việc theo dõi quản lý kho hàng việc ghi sổ đối với từng mặt hàng nhập hoặc xuất cũng rất vất vả. hơn nữa việc tìm kiếm thông tin từng mặt hàng trong kho với số lượng lớn là điều vô cùng khó khăn nếu làm thủ công. Khó khăn hơn khi muốn thống kê nhanh lượng hàng tồn trong kho và các báo cáo nhập xuất hàng. Thực hiện bằng thủ công còn có nhược điểm lớn là độ chính xác không cao, thời gian xử lý công việc rất lâu và khó bảo quản các giấy tờ theo thời gian.

Để giải quyết các khó khăn của công việc trên một cách nhanh chóng và thuận lợi thì tin học đã cung cấp cho chúng ta các phương pháp và các công cụ để xây dựng các chương trình ứng dụng đó và việc có được một chương trình gần như tự động hoá được các công việc trên cho nhân viên.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ KHO HÀNG TẠI CÔNG TY MÁY TÍNH PHƯỢNG HOÀNG

1.1. Mục tiêu của đề tài

Tìm hiểu, nghiên cứu việc quản lý kho hàng tại công ty máy tính Phượng Hoàng. Thu thập các thông tin, các báo cáo và giấy tờ có liên quan đến việc quản lý kho hàng của công ty máy tính Phượng Hoàng, phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý kho hàng cho công ty máy tính Phượng Hoàng. Để từ đó có thể xây dựng chương trình quản lý kho hàng của công ty.

1.2. Giới thiệu về công ty máy tính Phượng Hoàng

Công ty máy tính Phượng Hoàng :

- Lĩnh vực hoạt động chính : Tin học, Điện tử, Viễn thông, Kinh doanh.

- Chuyên kinh doanh các sản phẩm : các loại máy văn phòng (máy tính bộ, laptop, máy in, máy chiếu, máy fax, thiết bị quan sát, thiết bị mạng, linh kiện máy tính, văn phòng phẩm ...), trang thiết bị trường học (sách giáo khoa, vở viết, bút viết, bàn ghế...).

- Trụ sở công ty đặt tại:

Địa chỉ cơ quan: 41b- Bạch Đằng- Núi Đèo- Thủy Nguyên- Hải PHÒNG.

Điện thoại: 0313,776,266

Email: Xuanphong1976@gmail.com

- Tổ chức nhân sự chính :

Giám đốc công ty : Tạ Xuân Phong.

Trưởng phòng kinh doanh : Nguyễn Đình Hiệp.

Trưởng phòng kỹ thuật : Trương Sơn Thúy.

Kế toán trưởng : Tạ Thị Thúy.

Trưởng nhân viên bán hàng : Nguyễn Thị Dung.

Thủ kho: Phạm Văn Huân.

Ngoài ra còn có một số nhân viên khác

Ngay từ khi mới thành lập, trải qua 3 năm hoạt động cùng với sự phấn đấu không ngừng cũng như sự lãnh đạo tài tình của ban lãnh đạo công ty, cái tên Phương Hoàng company đang dần trở thành thương hiệu được nhiều người biết đến. Với đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, nhiệt tình, sáng tạo, có trình độ chuyên môn cao, công ty máy tính Phương Hoàng đã và đang khẳng định vị thế của mình trong lòng khách hàng đồng thời tạo lập uy tín với các đối tác.

Hiện nay công ty cung cấp các dịch vụ chính :

- Tư vấn, thiết kế, cung cấp, lắp đặt và bảo trì các hệ thống mạng LAN, Wireless LAN, WAN,...hệ thống camera quan sát,...
- Cung cấp, sửa chữa các trang thiết bị máy tính, máy văn phòng, linh kiện điện tử...
- Cung cấp trang thiết bị trường học,...

Mục tiêu phát triển trước mắt và lâu dài của Phương Hoàng là phấn đấu trở thành công ty hàng đầu về thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có uy tín lớn đối với khách hàng và bạn hàng. Bên cạnh đó, công ty cũng mong muốn tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên có thu nhập ổn định và mức sống được cải thiện ngày càng cao hơn.

Để thực hiện tốt mục tiêu đó, lãnh đạo công ty đã chỉ rõ định hướng phát triển sao cho vừa phát huy hết mức những sức mạnh vốn có để đáp ứng ngày càng cao những nhu cầu của khách hàng, vừa giữ vững và tăng tốc độ phát triển trên tất cả các mặt doanh số, nhân lực, dịch vụ,...

Hiện nay công việc kinh doanh của công ty đã và đang hoạt động khá ổn định và từng bước phát triển. Lượng hàng nhập về công ty phục vụ cho khách hàng ngày một lớn và đa dạng về chủng loại sản phẩm vì thế công việc quản lý hàng hóa ngày càng trở nên phức tạp. Nhằm làm giảm bớt khó khăn trong quá trình quản lý hàng hóa. Công ty quyết định xây dựng phần mềm quản lý

kho hàng riêng nhằm hoàn thiện hơn cho phần mềm quản lý chung đang xây dựng bước đầu đã đưa vào thử nghiệm.

1.3. Hiện trạng hệ thống

Trong quá trình khảo sát thực tế tại Công Ty Máy Tính Phượng Hoàng, việc quản lý kho(gồm hoạt động nhập kho, xuất kho) cho cho các nhân viên có chức năng: Nếu thực hiện bằng phương pháp thủ công thì vất vả và khó khăn cho người quản lý kho.

Hiện nay công việc quản lý của công ty đang được tiến hành xây dựng và ứng dụng thử nghiệm phần mềm quản lý chung cho tất cả công việc. Trong khi phần mềm của công ty chưa hoàn toàn thiện vẫn còn trong thời gian thử nghiệm là chính. Công việc kinh doanh của công ty ngày một phát triển, lượng hàng nhập về công ty lớn và đa dạng phong phú về chủng loại. Bên cạnh đó có những vấn đề nảy sinh phức tạp. Nên công việc quản lý kho vẫn được thực hiện bằng tay để đề phòng trường hợp phần mềm xảy ra lỗi. công việc này sẽ vẫn được thực hiện cho đến khi phần mềm của công ty hoàn thiện.

Công việc này sẽ chẳng có gì khó khăn nếu số lượng hàng của công ty là ít nhưng khi lượng hàng lớn thì công việc quản lý hàng trở nên khá phức tạp, mất thời gian và có thể nhầm lẫn nhất là số lượng tồn hàng nhập mới và nhập lại vẫn thuộc lượng hàng tồn của công ty... Vì vậy để giải quyết vấn đề này, thì tốt nhất là xây dựng riêng một phần mềm đảm bảo cho quá trình quản lý kho hàng chuyên dụng có thể chỉ đáp ứng ở một góc độ nào đó trong toàn bộ yêu cầu của quá trình quản lý của cả công ty.

1.4. Mô tả quy trình quản lý

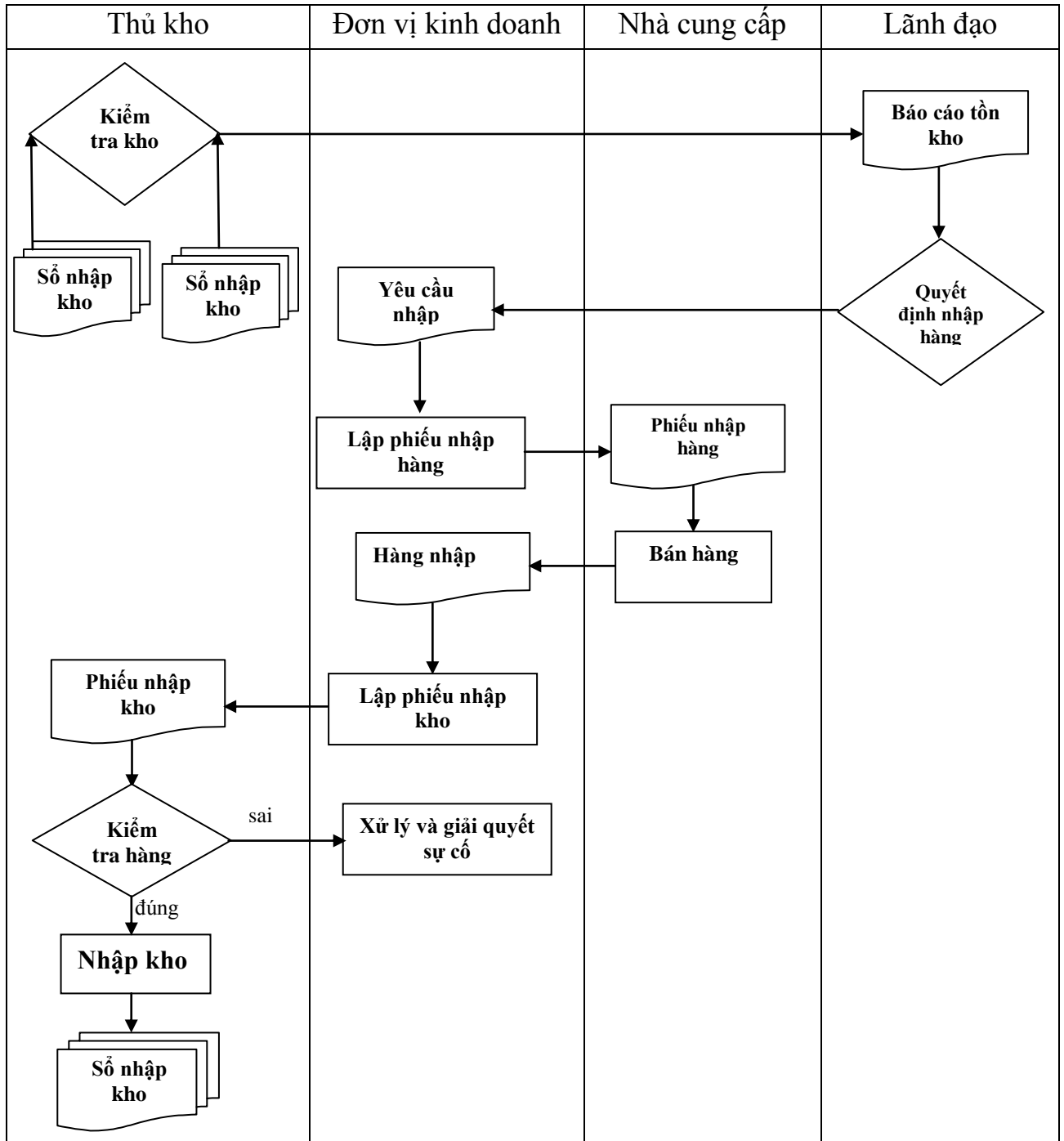
Quy trình quản lý kho hàng của công ty máy tính Phượng Hoàng được mô tả theo từng quy trình nhỏ như sau:

1.4.1 Quy trình nhập hàng:

Hàng ngày thủ kho sẽ thường xuyên kiểm tra sổ kho và kiểm kê lượng hàng thực tế trong kho. Khi thấy hàng trong kho cần phải nhập thêm để đảm bảo

cho quá trình hoạt động bán hàng của công ty. Thủ kho sẽ lập Báo cáo tồn kho gửi cho lãnh đạo công ty. Nhận Báo cáo tồn kho và Báo cáo từ bộ phận kinh doanh, đồng thời cập nhập thông tin một số sản phẩm trên thị trường để sản phẩm hàng hóa của công ty đa dạng phong phú đáp ứng yêu cầu chất lượng và thị hiếu người dùng từ đó lãnh đạo công ty sẽ có quyết định cần nhập thêm những mặt hàng gì. Sau khi xem xét lãnh đạo công ty sẽ gửi yêu cầu nhập hàng cho bộ phận kinh doanh. Bộ phận kinh doanh dựa vào yêu cầu nhập sẽ lập Phiếu nhập hàng và gửi Phiếu nhập hàng này cho Nhà cung cấp. Nhà cung cấp sẽ căn cứ vào Phiếu nhập hàng lập một hợp đồng bán hàng với công ty. Rồi gửi hàng cho công ty. Hàng tới công ty, nhân viên có trách nhiệm sẽ ra nhận hàng. Khi nhận đúng hàng sẽ viết phiếu nhập giao cho thủ kho nhập hàng vào kho. Thủ kho trước khi nhận hàng vào kho sẽ tiến hành kiểm tra hàng lần cuối. Hàng đúng với Phiếu nhập thì nhập kho còn ngược lại thì giao cho đơn vị có trách nhiệm xử lý và giải quyết. Thông tin hàng hóa trên phiếu nhập kho sẽ được lưu vào sổ nhập kho.

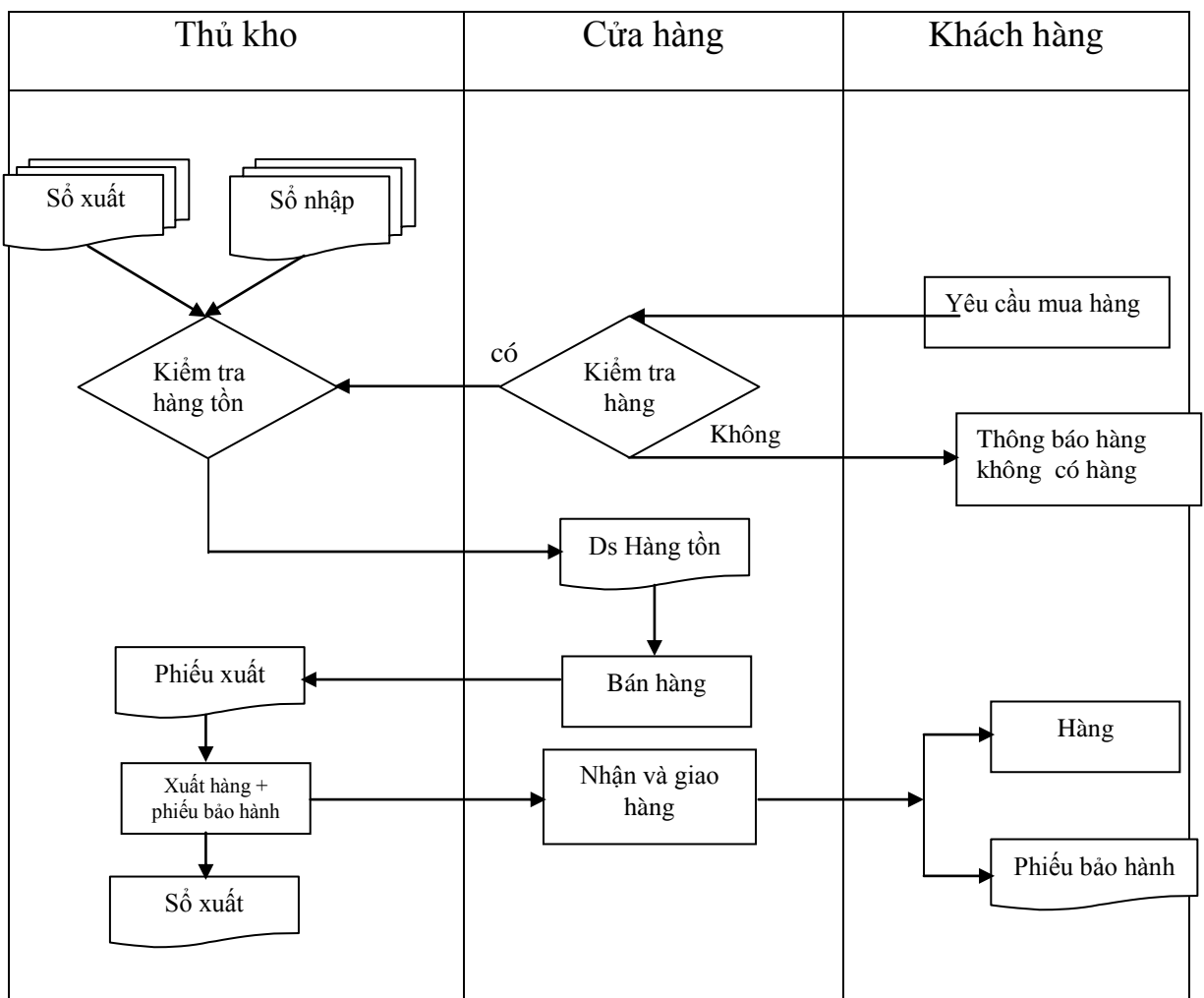
Sơ đồ quy trình nhập hàng:



1.4.2 Quy trình xuất bán:

Khi có khách tới mua hàng sẽ chuyên yêu cầu mua hàng cho nhân viên bán hàng. Nhân viên bán hàng sẽ có nhiệm vụ kiểm tra mặt hàng khách yêu cầu có tại công ty hay không. Có thông báo cho thủ kho kiểm tra hàng tồn những mặt hàng mà khách mua. Để kiểm tra hàng tồn trong kho thủ kho sẽ cập nhập số nhập và số xuất kho của mặt hàng đó rồi đưa ra danh sách hàng tồn cho cửa hàng. Khi nhận được danh sách hàng tồn trong kho nhân viên bán hàng sẽ làm nhiệm vụ viết phiếu xuất kho, rồi đem phiếu xuất tới kho lấy hàng cho khách. Sau đó tiến hành thanh toán và giao hàng cho khách. Dựa vào phiếu xuất, thủ kho sẽ giao hàng và phiếu bảo hành cho nhân viên tới lấy hàng. Thông tin trên phiếu xuất sẽ được thủ kho lưu vào sổ xuất kho.

Sơ đồ quy trình xuất bán

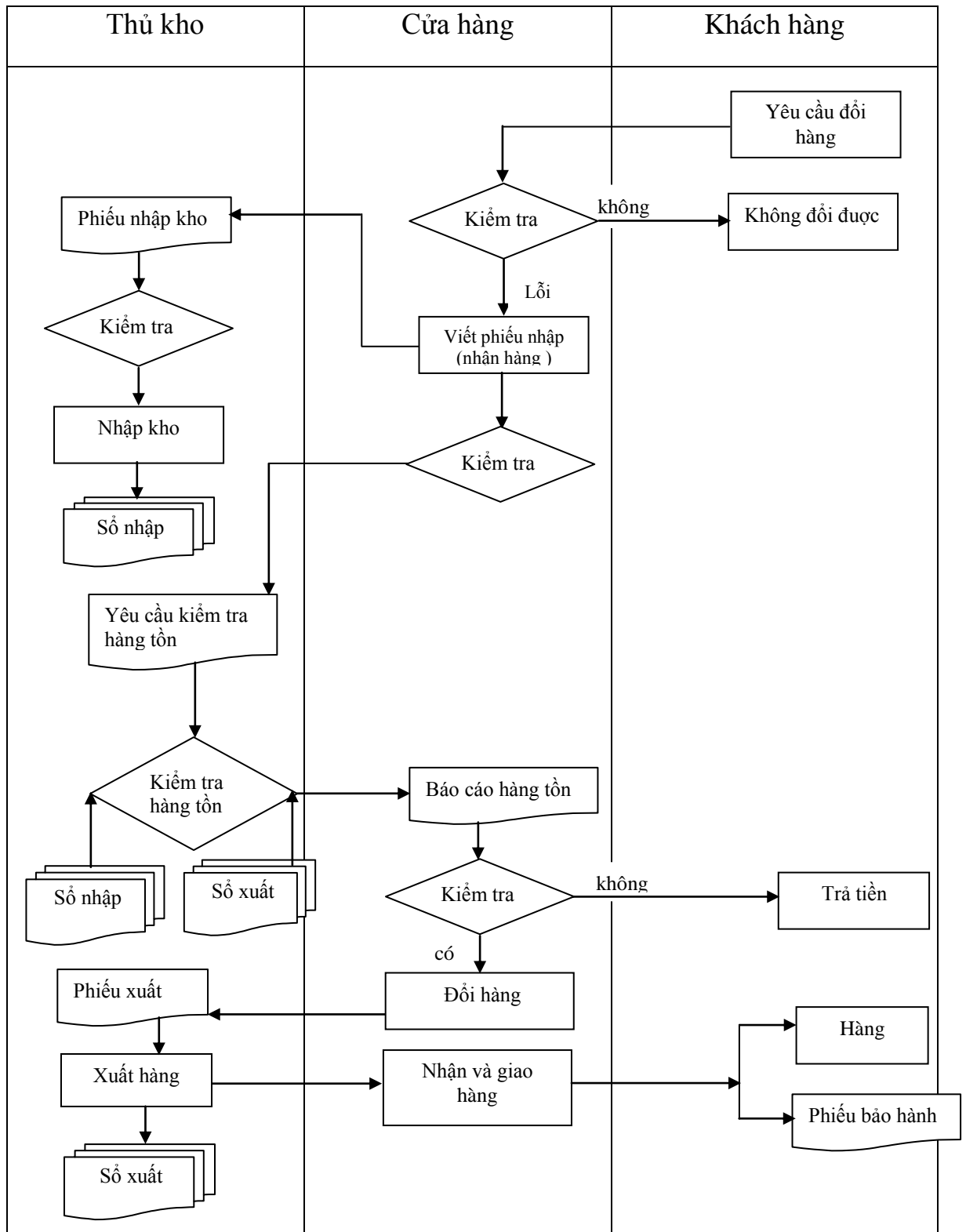


1.4.3 Quy trình đổi hàng

Hàng sau khi được xuất cho khách hàng đem về sử dụng do nguyên nhân kỹ thuật nào đó. Khách hàng mang hàng đến cửa hàng yêu cầu đổi hàng theo quy định của công ty. Nhân viên bán hàng sẽ tiếp nhận yêu cầu bằng cách kiểm tra hàng. Nếu hàng do lỗi kỹ thuật sẽ làm thủ tục nhập kho: nhân viên cửa hàng sẽ nhận hàng và viết phiếu nhập. sau đó mang tới kho nhập. thông tin trên phiếu nhập sẽ được thủ kho lưu vào sổ nhập kho.

Đồng thời nhân viên bán hàng sẽ kiểm tra hàng mà khách muốn đổi hiện có trong kho không bằng cách gửi yêu cầu kiểm tra hàng tồn cho thủ kho. Thủ kho tiếp tục cập nhật sổ nhập và sổ xuất để kiểm tra hàng rồi gửi thông báo hàng tồn cho nhân viên bán hàng. Nếu hàng hết thì thông báo cho khách hàng chuyển đổi sang mặt hàng khác, nếu khách không đồng ý thì tiến hành trả tiền cho khách. Trong trường hợp ngược lại thì đổi hàng(quy trình diễn ra tiếp theo tương tự như quá trình xuất mới). Nhân viên bán hàng sẽ viết phiếu xuất và cử người lấy hàng và giao hàng cho khách. Thông tin về hàng hóa trên phiếu xuất sẽ được thủ kho lưu vào sổ xuất kho.

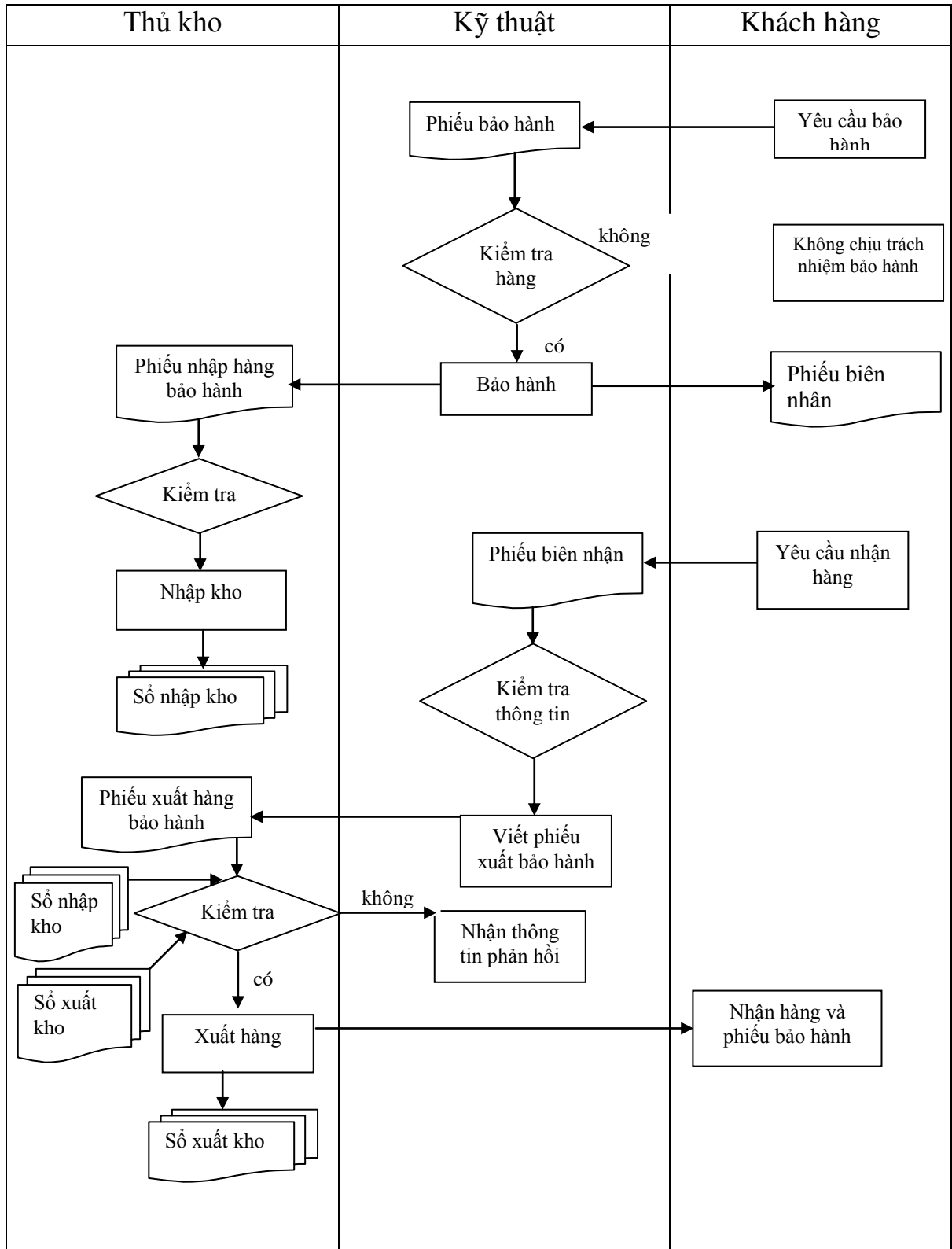
Sơ đồ quy trình đổi hàng



1.4.4 Quy trình bảo hành cho khách

Khách có yêu cầu bảo hành xuất trình giấy biên nhận. Đơn vị kỹ thuật tiến hành kiểm tra hàng. Nếu hàng do những nguyên nhân, sự cố khác ngoài kỹ thuật sẽ thông báo cho khách hàng công ty không chịu trách nhiệm bảo hành sản phẩm. còn ngược lại sẽ tiến hành bảo hành ngay cho khách nếu khách có yêu cầu, nếu khách không có yêu cầu lấy ngay hoặc tùy thuộc vào vấn đề kỹ thuật mà bộ phận kỹ thuật phải lưu hàng xử lý sau. Khi đó bộ phận kỹ thuật sẽ viết phiếu biên nhận cho khách hàng. Trường hợp hàng hết hạn bảo hành mà khách vẫn yêu cầu được sửa chữa thì nhân viên kỹ thuật sẽ lập phiếu sửa chữa hàng cho khách. Hàng sau khi đã được bảo hành vẫn chưa đến thời hạn hẹn khách hoặc hàng mà nhân viên kỹ thuật của công ty không thể xử lý được thì sẽ viết phiếu nhập bảo hành đem nhập kho. Khi có phiếu thủ kho sẽ nhận hàng bảo hành và lưu thông tin trên phiếu nhập hàng bảo hành vào sổ nhập. Khi đến hạn khách mang giấy biên nhận đến nhận hàng. Sẽ giao phiếu biên nhận cho bộ phận kỹ thuật. nhân viên kỹ thuật có trách nhiệm sẽ kiểm tra kiểm tra thông tin. Đúng sẽ viết phiếu xuất hàng bảo hành với mặt hàng đã được bảo hành. Cử người tới kho lấy hàng cho khách. Thủ kho nhận phiếu và xuất hàng. Thông tin trên phiếu xuất hàng bảo hành sẽ được lưu vào sổ xuất kho và sổ hàng bảo hành. Kết thúc quá trình nhận và trả bảo hành cho khách.

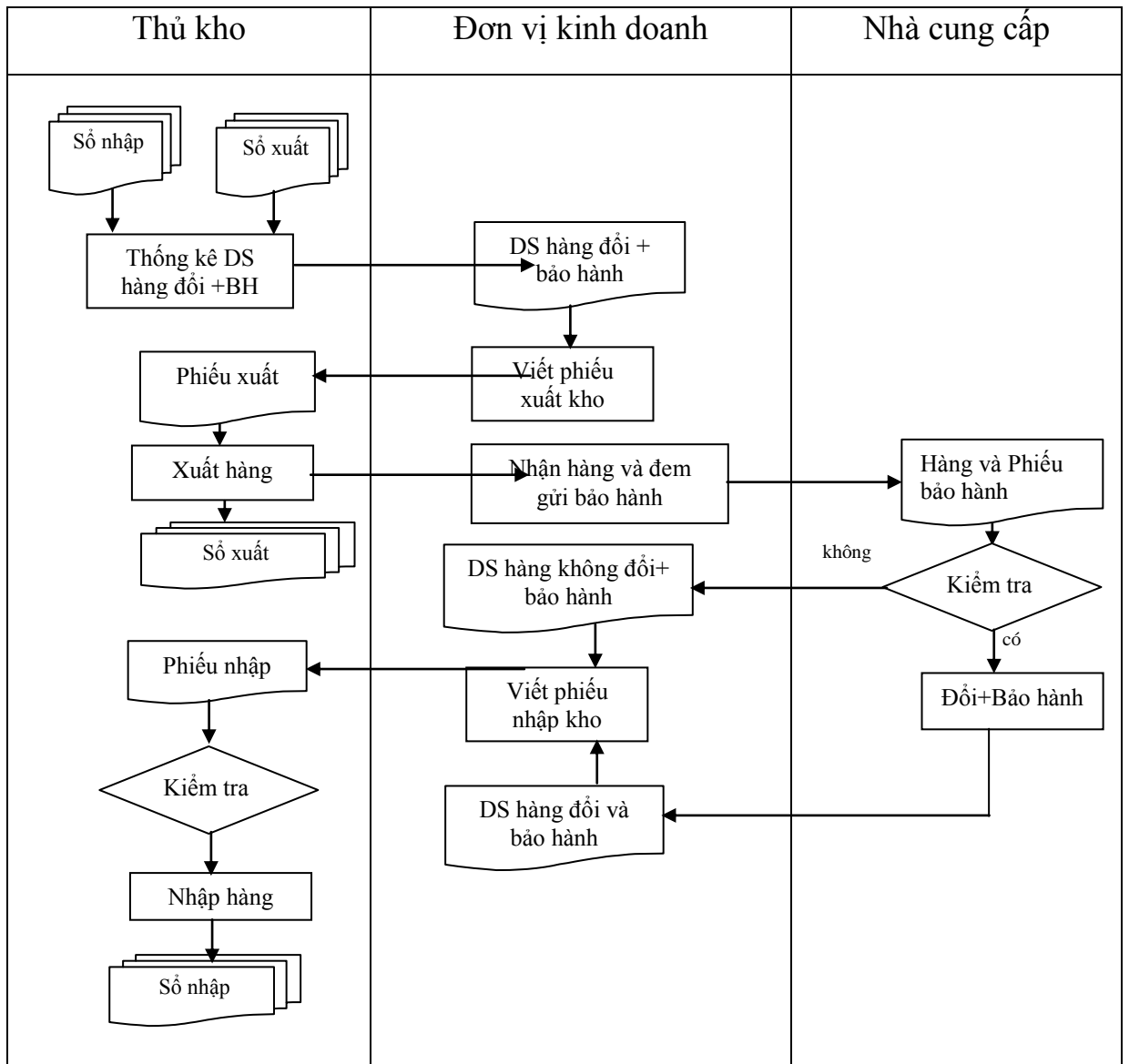
Sơ đồ quy trình bảo hành cho khách



1.4.5 Quy trình đổi, bảo hành với nhà cung cấp

Cứ sau khoảng một thời gian như quy định Thủ kho sẽ thống kê danh sách những hàng đổi và hàng bảo hành rồi gửi danh sách này cho Đơn vị kinh doanh. Đơn vị này có trách nhiệm viết phiếu xuất mang đến nhận hàng để mang đi đổi, bảo hành (quá trình xuất hàng diễn ra tương tự như quá trình xuất bán). Những mặt hàng mà công ty chấp nhận đổi, bảo hành hoặc không đổi, bảo hành sau đó vẫn được đem nhập về kho. Những mặt hàng được bảo hành sẽ xuất trả cho khách bình thường còn những mặt hàng không được chấp nhận đổi, bảo hành sẽ để chờ xử lý của lãnh đạo công ty. Quá trình nhập hàng về công ty cũng diễn ra tương tự như quá trình nhập mới.

Sơ đồ quy trình đổi hàng với nhà cung cấp



1.5. Một số mẫu biểu báo

1.5.1 Mẫu báo cáo phiếu nhập

Công Ty Máy Tính Phương Hoàng Địa chỉ: 41b - Bạch Đằng - Núi Đèo - TN-HP Điện thoại: 0313.776266				Số phiếu: PN2009-6 Ngày xuất: 19/02/2009		
PHIẾU NHẬP						
Đơn vị xuất: Tồn kho				Đơn vị tính: VNĐ		
Địa chỉ:						
STT	Seri	Sân Phẩm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1		Switch tenda 8 cổng	C	8	160,000	1,280,000
Tổng cộng (có VAT)						1,280,000
Chiết khấu						0
Đã thanh toán						1,280,000
Còn nợ lại						0
Khách hàng		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán

1.5.2 Mẫu báo cáo hàng tồn

Công Ty Máy Tính PHương Hoàng Địa chỉ: 41b-Bạch Đằng-Núi Đèo-TN-HP Điện thoại: 0313776266				Ngày lập 13/02/2009			
HÀNG TỒN KHO							
Tên kho: Tất cả các kho							
STT	Sân phẩm	Số lượng	ĐVT	Seri/Tem/Phiếu BH	Ngày nhập	Nhà cung cấp	VAT
1	Cạc mạng tenda 8139	3	C		19/02/2009	Tồn kho	không

1.5.4 MẪU báo cáo Báo cáo xuất - nhập - tồn

Công Ty Máy Tính Phương Hoàng
 Địa chỉ: 41b-Bạch Đằng-Núi Đèo-TN-HP
 Điện thoại: 031 3776266

Báo Cáo Xuất – Nhập – Tồn
 Từ ngày 1/3/2009 đến ngày 12/03/2009
 Nhóm sản phẩm: Tất cả các nhóm hàng Kho: Tất cả các kho

Mã SP	Tên sản phẩm	Đ VT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ			Xuất trong kỳ			Tồn cuối kỳ	
			Slg	Thành tiền	Slg	Giá	Thành tiền	Slg	Giá	Thành tiền	Slg	Thành tiền
233	Modem US Robotic	C	0	0	0	0	0	2	1,300,000	2,600,000	-2	0
Tổng cộng			0		0			2,600,000				

Hải phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2009
 Phòng kinh doanh

1.6. Yêu cầu của hệ thống:

- ❖ Hệ thống phải quản lý được quy trình nhập hàng chung cho tất cả các hình thức nhập: nhập mới, nhập đổi lại, nhập bảo hành. Trong yêu cầu này nhân viên quản lý kho hàng sẽ phải thực hiện được các chức năng : Nhập, sửa ,xóa, tìm kiếm, update dữ liệu.
- ❖ Hệ thống phải quản lý được quy trình xuất hàng chung cho tất cả các hình thức xuất như: xuất bán, xuất bảo hành trả cho khách, xuất đổi, bảo hành với nhà cung cấp. Cũng giống như yêu của quy trình nhập kho, quy trình quản lý hàng xuất kho cũng phải thực hiện được các chức năng : Nhập, xóa, sửa, tìm kiếm dữ liệu, update dữ liệu.
- ❖ Hệ thống cũng phải đưa ra được tất cả các báo cáo cần thiết khi có yêu cầu bất cứ lúc nào

1.7. Các thay đổi chính khi đưa hệ thống phần mềm vào xử lý

Thay đổi chính khi đưa hệ thống quản lý vào sử dụng là các lợi ích về mặt thời gian xử lý công việc, nhưng cũng đòi hỏi một số thay đổi về thói quen làm việc của các nhân viên bộ phận quản lý hồ sơ sinh viên.

❖ Các kết quả đạt được khi thay đổi:

- Tổng hợp nhanh báo cáo về tình hình lượng hàng hóa trong kho chính xác và nhanh nhất.
- Cung cấp gợi ý cho việc nhập hàng mới, ...
- Đưa ra nhanh các thông báo, báo cáo tổng hợp khi cần thiết

1.8. Lựa chọn công nghệ lập trình

1.8.1. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu sqlserver

Một số khái niệm:

- Một cơ sở dữ liệu(CSDL/DB: Data Base): là một tập hợp các tập tin có liên quan với nhau, được thiết kế nhằm làm giảm thiểu sự lặp lại dữ liệu.

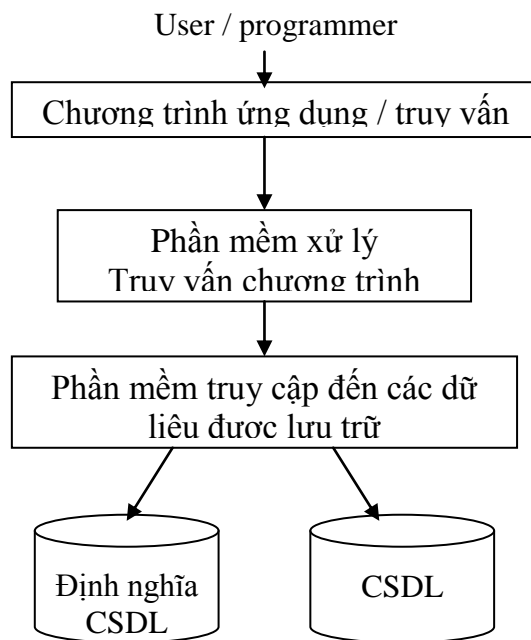
- Một hệ quản trị cơ sở dữ liệu(HQTCSDL/DBMS: Data Base Management System): là một hệ thống gồm 1 cơ sở dữ liệu và các thao tác trên cơ sở dữ liệu đó, được thiết kế trên nền tảng phần cứng, phần mềm và với một kiến trúc nhất định.

- Một hệ cơ sở dữ liệu(HCSDL/DBS: DataBase System): là một phần mềm cho phép xây dựng một hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

❖ Chức năng của hệ quản trị CSDL(DBMS)

- Lưu trữ các định nghĩa, các mối quan hệ liên kết dữ liệu vào trong một từ điển dữ liệu. Từ đó các chương trình truy cập đến CSDL làm việc đều phải thông qua DBMS
- Tạo ra các cấu trúc phức tạp theo yêu cầu để lưu trữ dữ liệu
- Biến đổi các dữ liệu được nhập vào để phù hợp với các cấu trúc dữ liệu
- Tạo ra một hệ thống bảo mật và áp đặt tính bảo mật chung và riêng trong CSDL

- Tạo ra các cấu trúc phức tạp cho phép nhiều người sử dụng truy cập đến dữ liệu
- Cung cấp các thủ tục sao lưu và phục hồi dữ liệu để đảm bảo sự an toàn và toàn vẹn dữ liệu
- Cung cấp việc truy cập dữ liệu thông qua một ngôn ngữ truy vấn



❖ Các thành phần của SQL Server 2000

- Database: cơ sở dữ liệu của SQL Server
- Tập tin log: tập tin lưu trữ những chuyển tác của SQL Server
- Table: các bảng dữ liệu
- Filegroups: tập tin nhóm
- Diagrams: sơ đồ quan hệ
- Views: khung nhìn (bảng ảo) số liệu dựa trên bảng
- Stored Procedure: thủ tục và hàm nội
- User defined Function: hàm do người dùng định nghĩa
- Users: người sử dụng CSDL
- Role: các quy định và chức năng trong hệ thống SQL Server
- Rules: những quy tắc
- Defaults: các giá trị mặc nhiên

- User-defined data types: kiểu dữ liệu do người dùng định nghĩa
- Full-text catalogs: tập tin phân loại dữ liệu
- ❖ Chức năng của hệ quản trị CSDL(DBMS)

CSDL là đối tượng có ảnh hưởng cao nhất khi làm việc với SQL Server. Bản thân SQL Server là một CSDL bao gồm các đối tượng database, table, view, stored procedure và một số CSDL hỗ trợ khác.

CSDL SQL Server là CSDL đa người dùng, với mỗi Server chỉ có một hệ quản trị CSDL. Nếu muốn nhiều hệ quản trị CSDL cần nhiều Server tương ứng.

Truy cập CSDL của SQL Server dựa vào tài khoản người dùng riêng biệt và ứng với các quyền truy cập nhất định. Khi cài đặt SQL Server có 6 CSDL mặc định: Master, Msdb, Tempdb, Pubs, Northwind.

1.8.2 Ngôn ngữ lập trình VB.NET

❖ Sơ lược về Visual Basic.NET(VB.NET) : là ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng(Object Oriented Programming Language) do Microsoft thiết kế. VB.NET không kế thừa hay bổ sung, phát triển từ VB6 mà là một ngôn ngữ lập trình hoàn toàn mới trên nền Microsoft's .NET Framework. Cho phép người dùng tiếp cận nhanh cách thức lập trình trên môi trường Windows.

Nếu ở VB6 tìm thấy những tính năng trợ giúp mới và các công cụ lập trình hiệu quả. Với VB6 chúng ta có thể:

- khai thác thế mạnh của các điều khiển mở rộng.
- Làm việc với các điều khiển mới(Ngày tháng với điều khiển Month view và Data Time Picker, các thanh công cụ có thể di chuyển được CoolBar, sử dụng đồ họa với Image Combo, thanh cuộn FlatScrollBar,...).
- Làm việc với các tính năng ngôn ngữ mới.
- Làm việc với DHTML.
- Làm việc với cơ sở dữ liệu.
- Các bổ sung về lập trình hướng đối tượng.

Tuy nhiên, VB phiên bản 6.0(VB6) không cung ứng tất cả các đặc trưng của kiểu ngôn ngữ lập trình khuynh hướng đối tượng(Object Oriented Language-OOL). Thay vì cải thiện hay vá vú thêm thắc vào VB phiên bản 6.0, Microsoft đã xóa bỏ tất cả làm lại từ đầu các ngôn ngữ lập trình Visual Basic.NET và C#.

VB.NET với những ưu điểm mới khác xa so với VB6 như:

- VB.NET hỗ trợ các cấu tử lớp, tính kế thừa thực thi, tính đa thể cổ điển, và quá tải phương pháp.
- VB.NET cho phép các nhà phát triển xây dựng các ứng dụng đa khâu.
- Khác với các phiên bản Visual Basic trước đây, VB.NET hỗ trợ các phát triển các ứng dụng gốc đồ họa cực kỳ cường tráng thông qua một đặc cụ có tên là GDI+.
- VB.NET hỗ trợ các kiểu dữ liệu mới(System.Object), gỡ bỏ các kiểu dữ liệu khác(Variant) và đã tu chỉnh các khối cấu tạo ngôn ngữ hiện hành(Các tính chất lớp, các chuỗi, các mảng, các kiểu điểm danh và các kiểu lớp) để nâng Visual Basic lên ngang tầm với các kiến trúc.NET...

Bất chấp những thay đổi cơ bản(và các thay đổi khác), VB.NET vẫn hỗ trợ các tính năng chính đã từng thiết lập Microsoft Visual Basic như ngôn ngữ lập trình phổ dụng hiện nay.

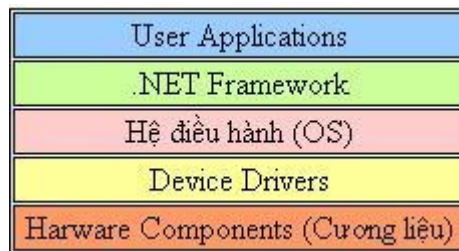
❖ Sơ lược về .NET Framework

Đối với Visual Basic.NET (VB.NET), tất cả mọi thứ đều thay đổi tận gốc rễ. Một trong những thành phần quan trọng của .NET là .NET Framework. Đây là nền tảng cho mọi công cụ phát triển các ứng dụng (application) .NET .NET Framework bao gồm:

- Bộ sưu tập nền các loại đối tượng (a set of foundation classes)
- Môi trường vận hành nền (Base Runtime Environment) hoạt động giống như hệ điều hành cung cấp các dịch vụ trung gian giữa ứng dụng (application) và các thành phần phức tạp của hệ thống. Bộ sưu tập nền các loại đối tượng (a

set of foundation classes) bao gồm 1 số lớn các công dụng đã soạn và kiểm tra trước, tỷ như: giao lưu với hệ thống tập tin (file system access) hay ngay cả các quy ước về mạng (Internet protocols), ... nhằm giảm thiểu gánh nặng lập trình cho các chuyên gia Tin Học. Do đó, việc tìm hiểu .NET Framework giúp ta lập trình dễ dàng hơn vì hầu như mọi công dụng đều đã được yểm trợ.

Ta xem .NET Framework như là một tầng công dụng trừu tượng cung cấp dịch vụ trên hệ điều hành (nhìn dưới khía cạnh cung cấp dịch vụ):



❖ Sơ lược về Command Language RunTime(CLR): đây là thành phần quan trọng nhất của .NET Framework. CLR quản lý sự thực thi của các đoạn mã lệnh được viết bằng ngôn ngữ .NET và được xây dựng trên cơ sở của kiến trúc .NET.

CLR gồm các chức năng sau đây:

- Tải hay nạp các lớp được yêu cầu
- Thực hiện biên dịch tức thời các lớp đối tượng theo yêu cầu
- Thực hiện bảo mật
- Thực hiện các chức năng động khác trong khi thực hiện chương trình

❖ Một số đối tượng của ADO.NET

Để sử dụng được ta cần khai báo không gian tên

`Imports System.Data.SqlClient`

+ `SqlConnection`: đối tượng để kết nối đến cơ sở dữ liệu có các thuộc tính `sqlconnectionstring`: chứa chuỗi kết nối

`open` : mở kết nối

Chuỗi kết nối đến sql có dạng sau:

- Kết nối theo đặc quyền hệ điều hành:

Mã:

```
"server=<tên server>;database=<tên database>;Integrated Security=True;" _
```

Kết nối đặc quyền sql server

Mã:

```
"server=<tên server>;database=<tên database>;Password=<mật khẩu>;User
```

```
Id= <tên truy cập>" chú ý: các thay thế sau có thể thay cho nhau
```

database = Initial catalog

user id = UID

password = pwd

+ SqlCommand: Đối tượng cho phép bạn truy cập cơ sở dữ liệu và thực thi phát biểu SQL hay thủ tục nội tại, truyền tham số và trả về dữ liệu. Các Thuộc tính

- commandtext: khai báo 1 chuỗi là một câu lệnh sql, hoặc là tên một thủ tục nội tại

- CommandType: gồm có kiểu text, stored procedure

- Connection: Phải sử dụng kèm theo đối tượng connection

- ExecuteNonQuery: thực thi phát biểu sql hoặc thủ tục nội tại trả về kiểu integer

Mã:

```
Dim command As New SqlCommand()
```

```
command.Connection = Conn
```

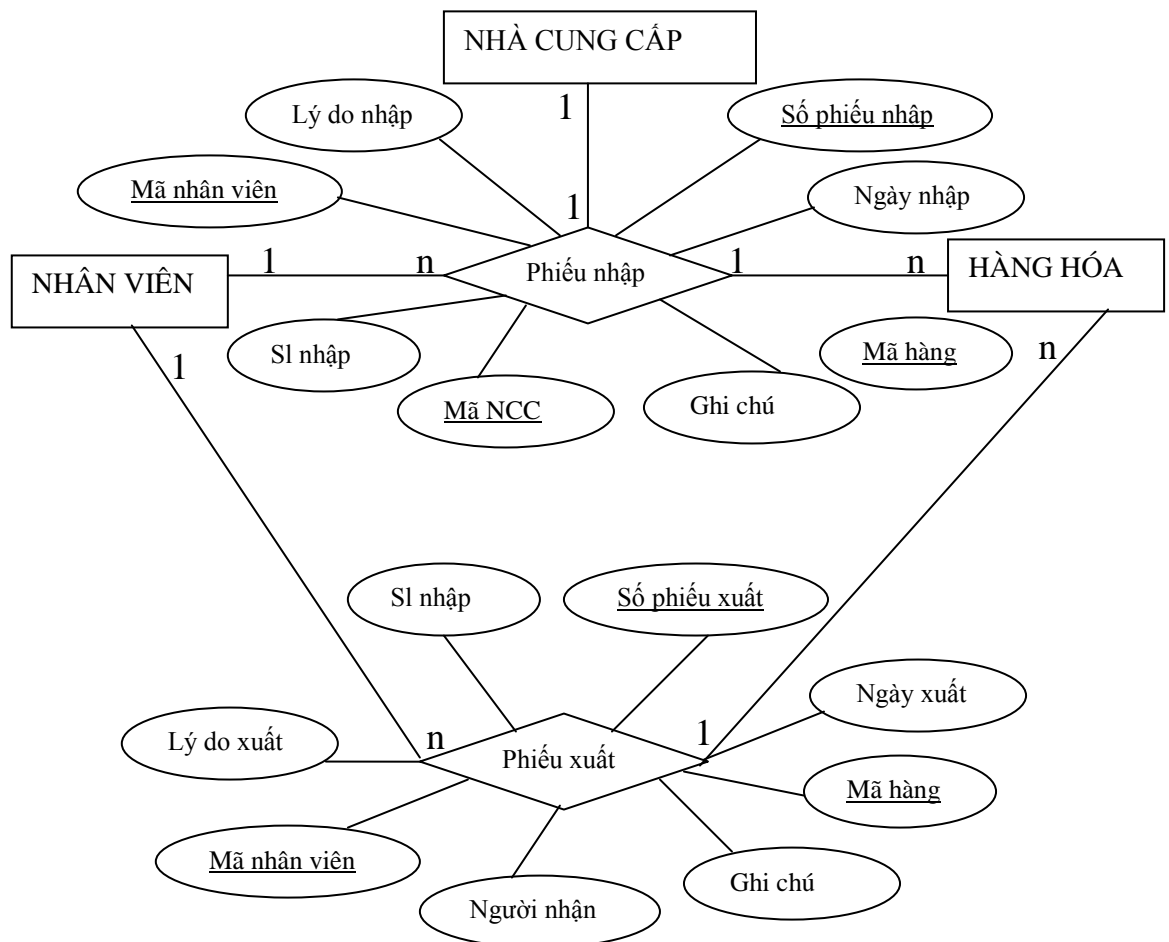
```
command.CommandType = CommandType.StoredProcedure
```

```
command.CommandText = storedProcName
```

```
command.ExecuteNonQuery()
```

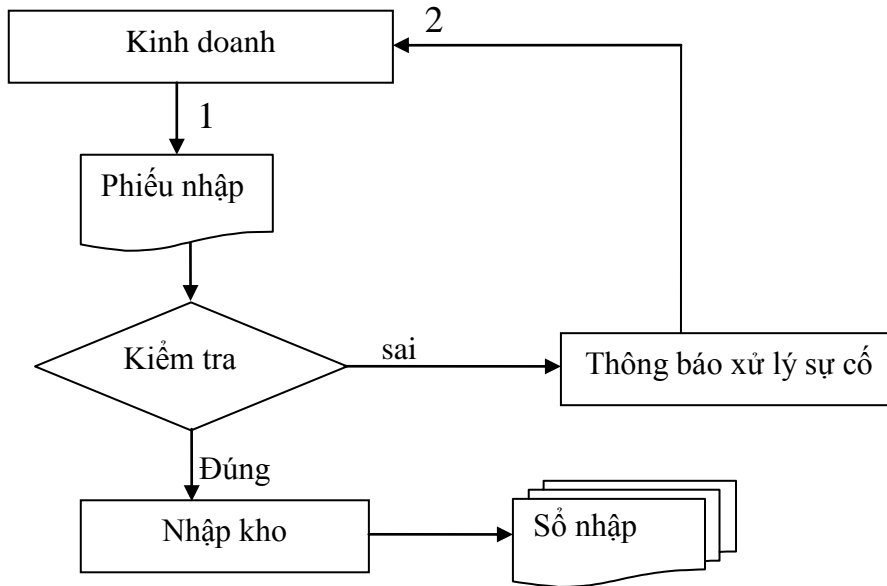
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. sơ đồ mô tả sơ khai quá trình diễn biến quản lý kho hàng

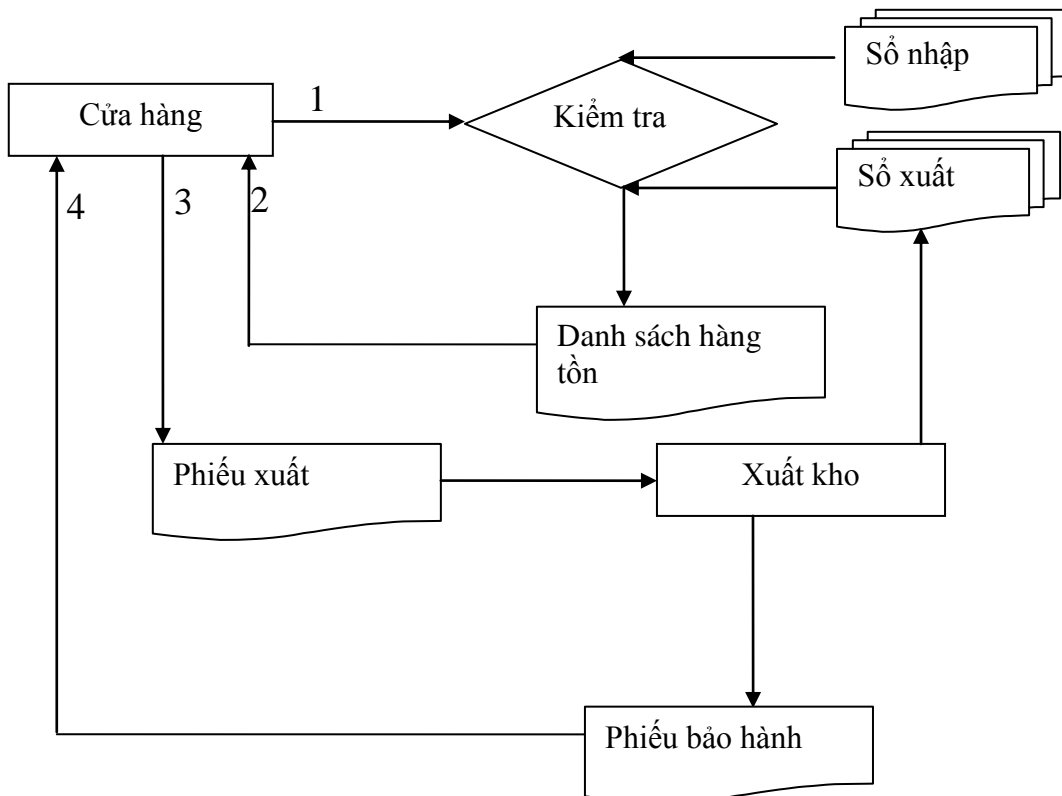


2.2 Chi tiết hóa các luồng ra vào trong hệ thống quản lý kho

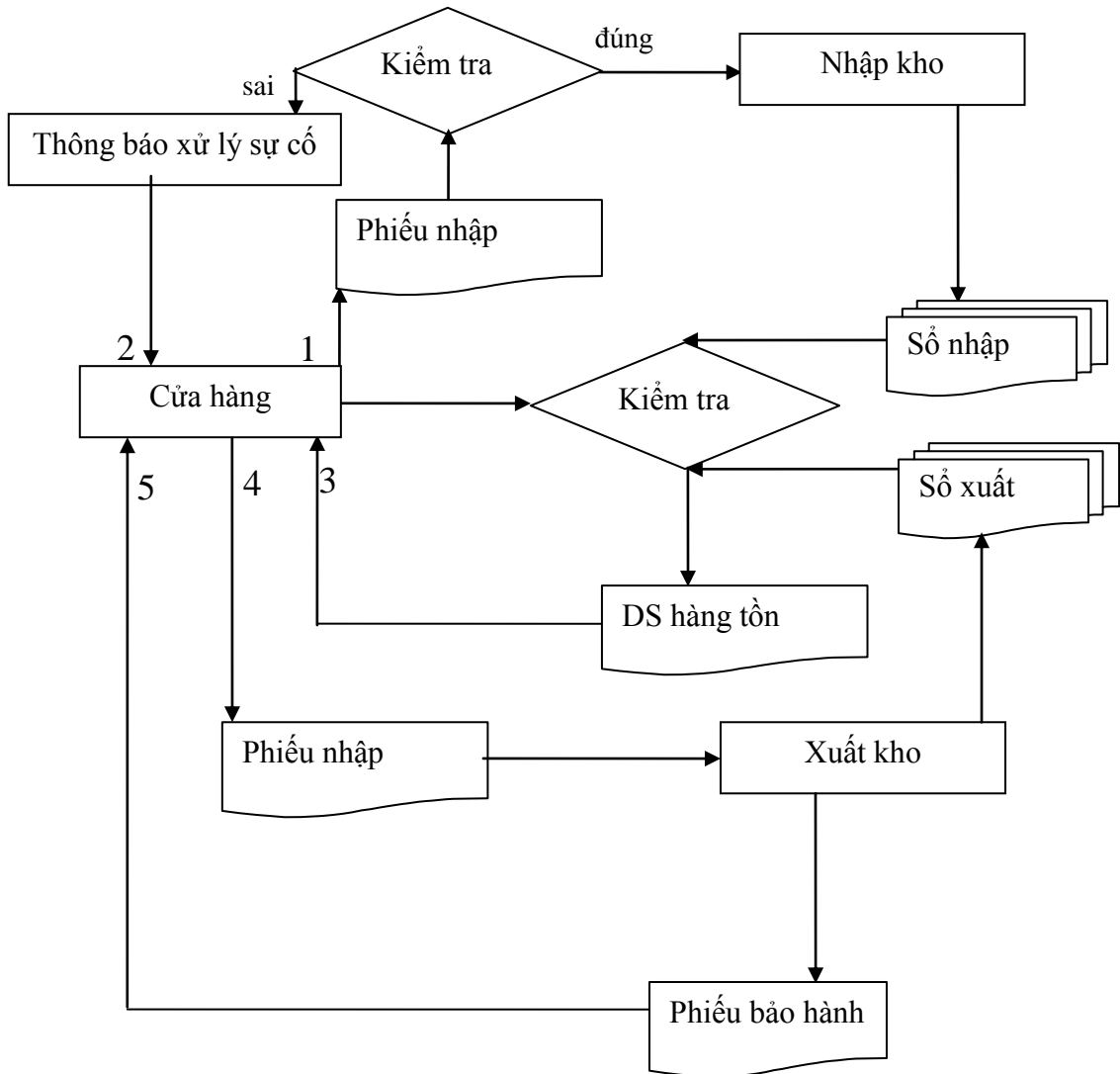
2.2.1 Sơ đồ luồng cho quy trình nhập kho



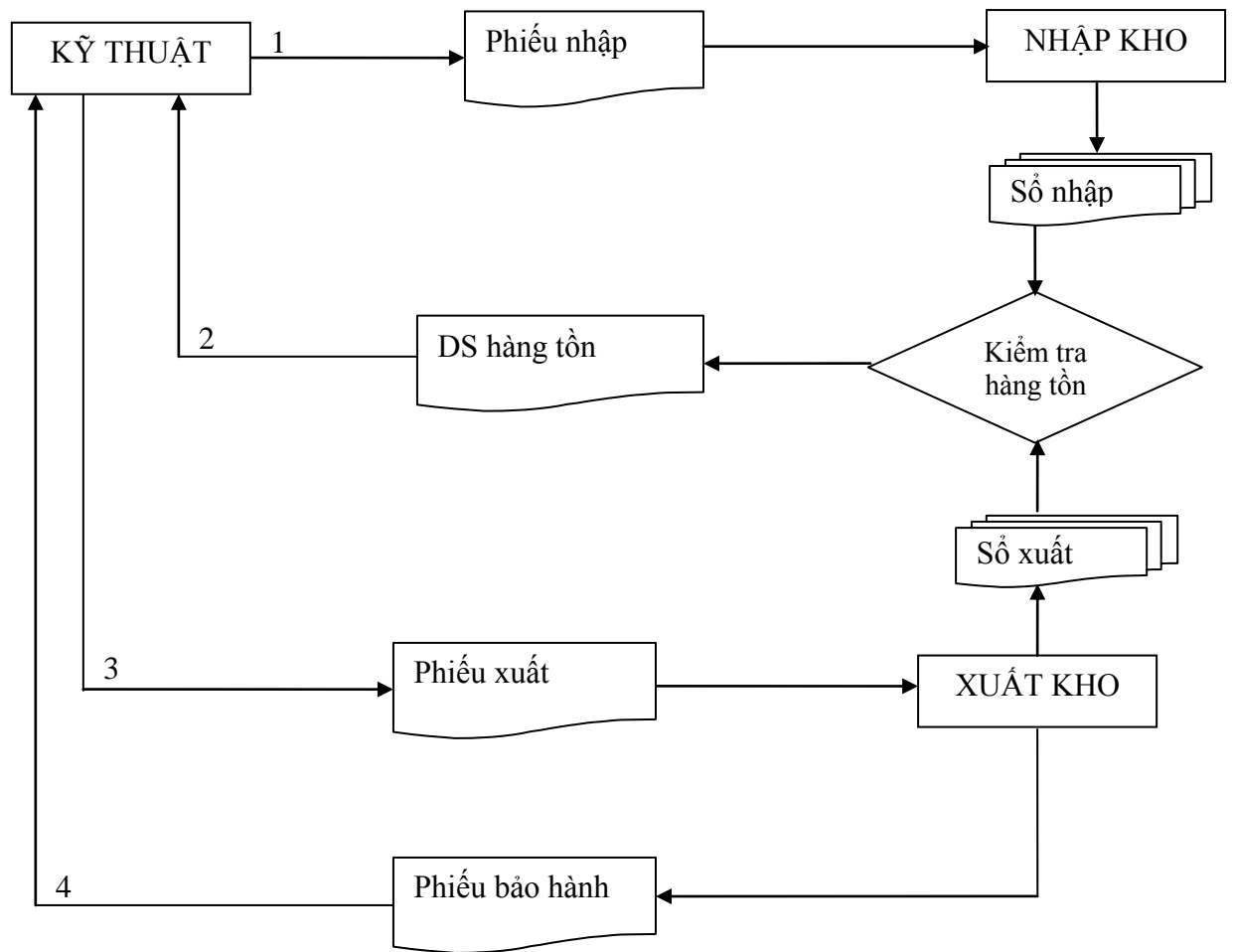
2.2.2 Sơ đồ luồng cho quy trình xuất kho



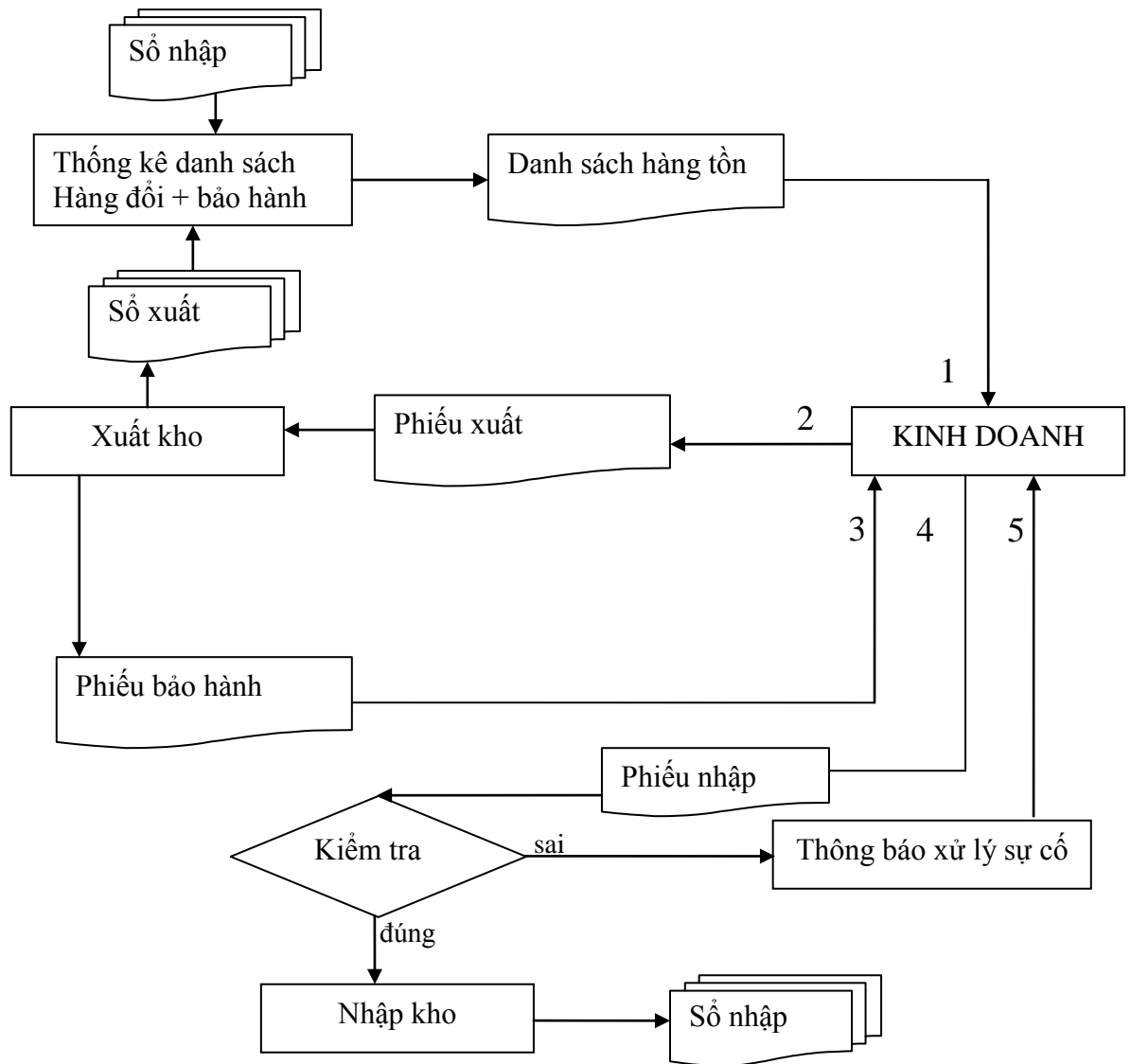
2.2.3 Sơ đồ luồng cho quy trình đổi hàng cho khách



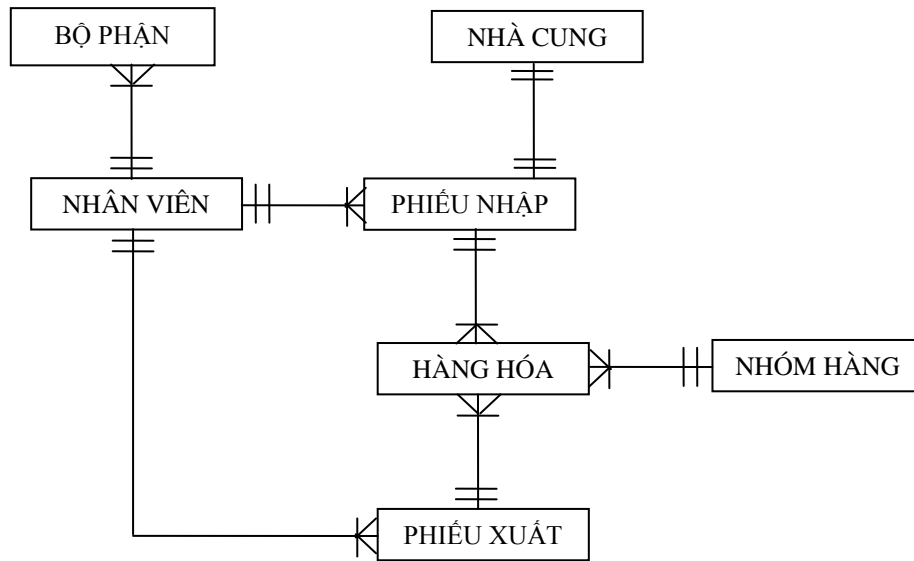
2.2.4 Sơ đồ luồng cho quy trình nhập bảo hành cho khách



2.2.5. Sơ đồ luồng quy trình đối, bảo hành với nhà cung cấp



2.3 Sơ đồ quan hệ chưa chuẩn hóa



2.4. Phân tích yêu cầu thành modul chức năng

Người quản trị (Thủ kho)

- ❖ Thêm mới, cập nhập Hàng hóa:

Đầu vào:

Mã hàng
Tên hàng
Đơn vị tính
Thời gian bảo hành

Xử lý:

Kiểm tra xem hàng hóa nhập kho là mặt hàng cũ hay hàng mới .

Cập nhập thông tin vào CSDL

Đầu ra:

Thông báo lỗi vì đã có hàng tồn tại, thông tin nhập thiếu.

Trả ra dữ liệu với thông tin mặt hàng cần kiểm tra.

- ❖ Thêm mới, Cập nhập nhà cung cấp

Đầu vào:

Mã nhà cung cấp
Tên nhà cung cấp

Địa chỉ nhà cung cấp

Số điện thoại nhà cung cấp

Xử lý:

Kiểm tra xem nhà cung cấp cung cấp hàng cho công ty là mới hay cũ.

Cập nhập thông tin vào cơ sở dữ liệu

Đầu ra:

Thông báo lỗi khi đây là nhà cung cấp đã tồn tại trong CSDL.

Đưa ra được các thông tin về từng nhà cung cấp khi cần.

❖ Thêm mới, cập nhập Nhóm hàng

Đầu vào:

Mã nhóm

Tên nhóm

Tác dụng

Xử lý:

Kiểm tra xem nhóm hàng mà hàng hóa phụ thuộc vào nó trong CSDL là nhóm hàng cũ hay nhóm hàng mới .

Cập nhập thông tin vào CSDL

Đầu ra:

Thông báo lỗi nếu nó đã tồn tại trong CSDL

❖ Nhập, sửa, xóa, update hàng hóa Nhập kho

Đầu vào:

Số phiếu nhập

Ngày nhập

Mã nhà cung cấp

Mã hàng

Số lượng thực nhập

Số lượng chứng từ

Lý do nhập

Mã nhân viên

Xử lý:

Kiểm tra thông tin số phiếu đã được nhập vào cơ sở dữ liệu chưa.

Nhập, xóa, sửa, update tất cả các thông tin trong cơ sở dữ liệu.

Cập nhập thông tin vào CSDL

Đầu ra:

Thông báo lỗi khi trùng số phiếu nhập,

Thông báo lỗi khi trùng số phiếu nhập mà khác ngày tháng năm

❖ Nhập, sửa, xóa, update hàng hóa xuất kho

Đầu vào:

Số phiếu xuất

Ngày xuất

Mã hàng

Số lượng xuất

Mã nhân viên

Xử lý:

Kiểm tra thông tin số phiếu xuất đã có trong cơ sở dữ liệu.

Nhập, xóa, sửa, update tất cả các thông tin trong cơ sở dữ liệu.

Cập nhập thông tin vào CSDL

Đầu ra:

Thông báo lỗi khi trùng số phiếu xuất

Thông báo lỗi khi trùng số phiếu xuất mà khác ngày tháng năm xuất

❖ Tạo các báo cáo

Đầu vào :

Lọc các trường thông tin cần thiết phục vụ cho báo cáo

Xử lý:

Xử lý các thông tin như nhóm, tính tổng, tồn.....

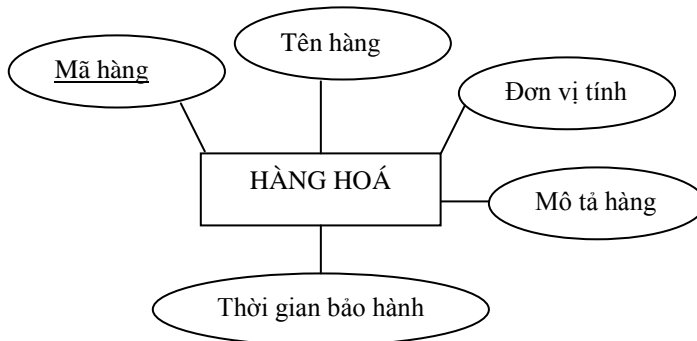
Đầu ra:

Bản báo cáo đầy đủ với các yêu cầu đề ra.

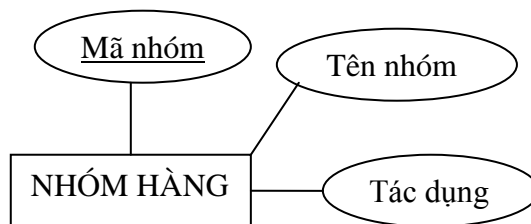
2.5 Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.5.1 Các kiểu thực thể:

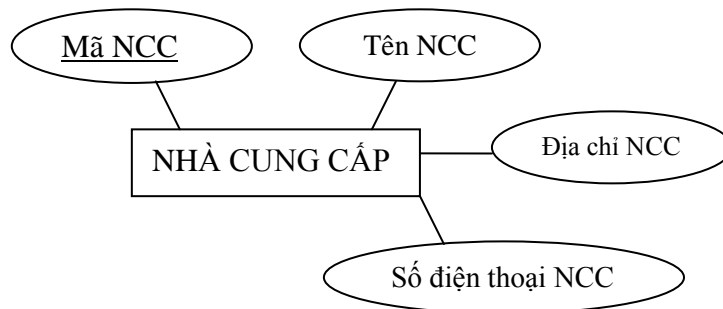
❖ HÀNG HÓA:



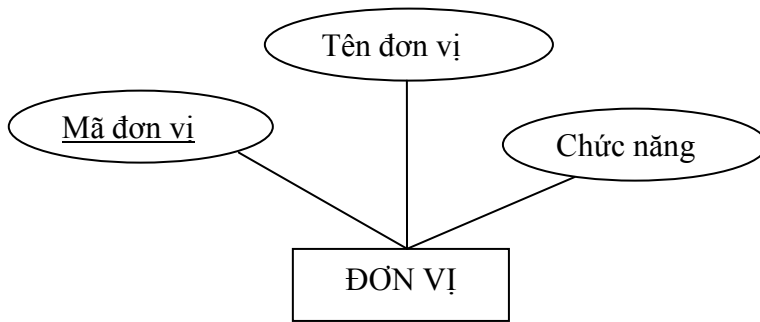
❖ NHÓM HÀNG :



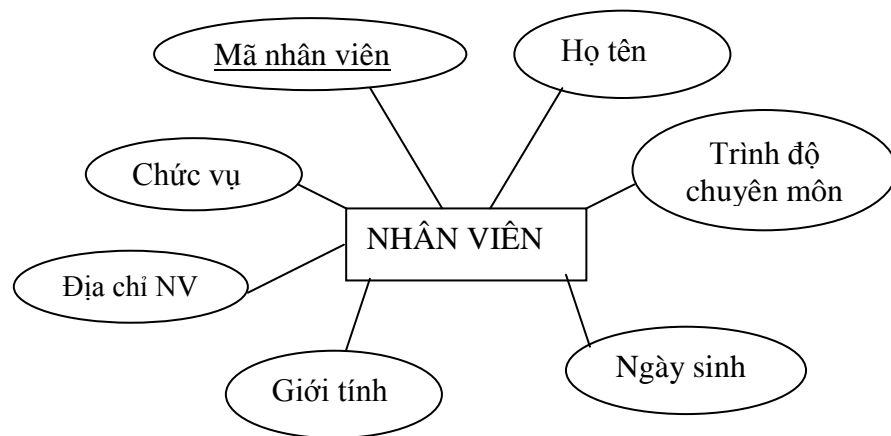
❖ NHÀ CUNG CẤP(NCC) :



❖ ĐƠN VỊ :

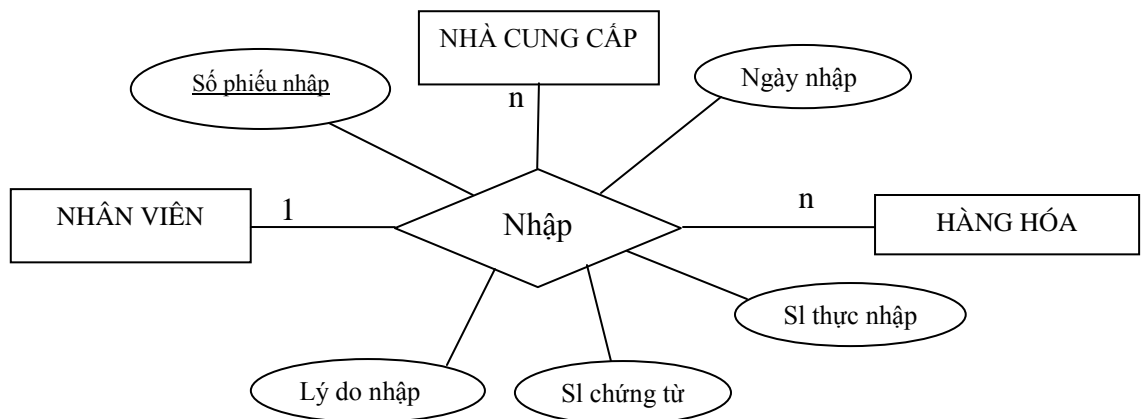


❖ NHÂN VIÊN:

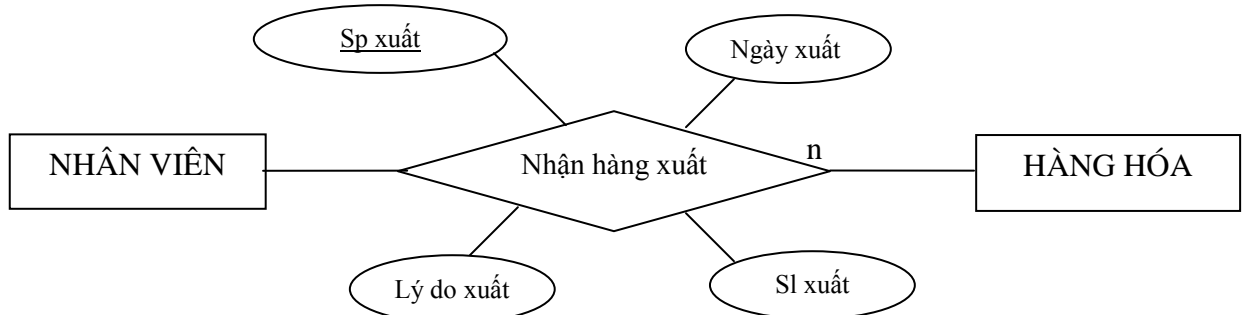


2.5.2 Các kiểu liên kết:

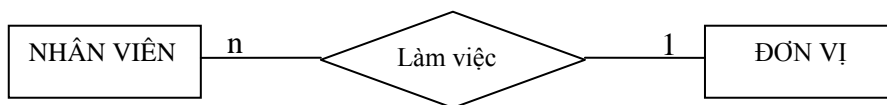
❖ NHÂN VIÊN nhập HÀNG HÓA từ NHÀ CUNG CẤP



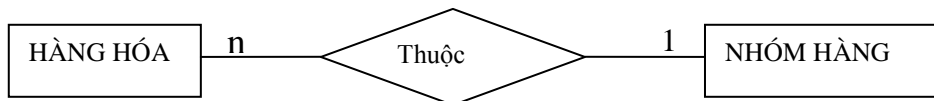
❖ NHÂN VIÊN xuất HÀNG HÓA cho NHÂN VIÊN



❖ NHÂN VIÊN làm việc cho ĐƠN VỊ



❖ HÀNG HÓA thuộc NHÓM HÀNG



2.5.3 Chi tiết hóa các quan hệ và chuẩn hóa các quan hệ

NHACUNGCAP (MaNCC , TenNCC, Diachi, SdtNCC)

HANGHOA (Mahang, Tenhang, Motahang, thoigianbh, Donvithinh, Manhom)

NHOMHANG (Manhom , Tennhom, Tacdung)

NHANVIEN (MaNV , Hoten, Ngaysinh, Gioitinh, TrinhdoCM, Chucvu, DiachiNV)

PHIEUNHAP(SPnhap , Ngaynhap, Slchungtu, Slthucnhap, Lydonhap, MaNV, Mahang, MaNCC)

PHIEUXUAT (SPxuất , Ngayxuất, Slxuất, Lydoxuất, MaNV, Mahang)

Trong các quan hệ trên có quan hệ sau đây chưa đạt chuẩn 1 NF là:

PHIEUNHAP, PHIEUXUAT

Chuẩn hóa các quan hệ trên

PHIEUNHAP tách thành: PHIEUNHAP và DONGNHAP

-PHIEUNHAP (SPnhap , Ngaynhap, Lydonhap, MaNV, MaNCC)

-HANGNHAP (Sophieunhap , Mahang, Slchungtu, Slthucnhap)

PHIEUXUAT tách thành: PHIEUXUAT và HANGXUAT

-PHIEUXUAT(Sophieuxuat , Ngayxuat, Lydoxuat, MaNV)

-HANGXUAT(Sophieuxuat , Mahang, Soluong)

Sau khi được chuẩn hóa các quan hệ trên đã đặt chuẩn 3NF

CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu vật lý

3.1.1. Thực thể thể Hàng Hóa (HANGHOA)

❖ **Mục đích sử dụng:** Lưu các thông tin về hàng hóa để sử dụng trong các bảng khác.

❖ **Các thuộc tính:**

Số tt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Mahang	NVarChar	50	Khoá chính
2	Tenang	NVarchar	50	Tên hàng
3	Motahang	VNarchar	200	Mô tả hàng
4	Donvitinh	NVarchar	50	Đơn vị tính
5	Thoigianbh	Int	4	Thời gian bảo hành
6	Manhom	NvarChar	50	Mã nhóm

❖ **Khóa chính:** Mahang

❖ **Khóa ngoại:** Manhom

3.1.2. thực thể Nhóm Hàng(NHOMHANG)

❖ **Mục đích sử dụng:** Lưu thông tin về Nhóm hàng cho biết hàng hóa thuộc những nhóm hàng nào

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Manhom	NvarChar	50	Khoá chính
2	Tennhom	NvarChar	50	Tên nhóm
3	Tacdung	NvarChar	200	Tác dụng

❖ **Khóa chính:** Manhom

❖ **Khóa chính duy nhất:** Manhom

3.1.3 Thực thể Nhà Cung Cấp(NHACUNGCAP)

❖ **Mục đích:** Lưu thông tin Nhà cung cấp khi cần truy vấn xem hàng hóa được nhập về từ nhà cung cấp nào

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	MaNCC	NvarChar	50	Khoá chính
2	TenNCC	NvarChar	50	Tên nhóm
3	DiachiNCC	NvarChar	200	Địa chỉ Nhà Cung Cấp
4	SdtNCC	Char	10	Số điện thoại Nhà Cung Cấp

❖ **Khóa chính: MaNCC**

❖ **Khóa chính duy nhất: MaNCC**

3.1.4 Thực thể Nhân viên(NHANVIEN)

❖ **Mục đích: Lưu thông tin người giao hàng và người nhận hàng trong kho**

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	MaNV	NvarChar	50	Khoá chính
2	Hoten	NvarChar	50	Họ tên nhân viên
3	Ngaysinh	NvarChar	200	Địa chỉ Nhà Cung Cấp
4	Gioitinh	Char	10	Số điện thoại Nhà Cung Cấp
5	Chucvu	NvarChar	50	Chức vụ
6	TDCM	NvarChar	50	Trình độ chuyên môn
7	Madonvi	NvarChar	50	Mã đơn vị

❖ **Khóa chính: MaNV**

❖ **Khóa ngoại: Madonvi**

3.1.5 Thực thể đơn vị(DONVI)

❖ **Mục đích: Lưu thông tin cho biết nhân viên nhận và giao hàng thuộc bộ phận nào**

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Madonvi	NvarChar	50	Khoá chính
2	Tendonvi	NvarChar	50	Tên đơn vị
3	Chucnang	NvarChar	200	Chức năng

❖ **Khóa chính: Madonvi**

❖ **Khóa chính duy nhất: Madonvi**

3.1.6 Thực thể Phiếu Nhập(PHIEUNHAP)

❖ **Mục đích: lưu thông tin liên quan đến quá trình nhập hàng**

❖ **Các thực thể:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Spnhap	NvarChar	50	Khoá chính
2	Ngaynhap	NvarChar	50	Ngày nhập
3	MaNCC	NvarChar	50	Mã nhà cung cấp
4	Lydonhap	NvarChar	4	Lý do nhập
6	MaNV	NvarChar	50	Mã nhân viên

❖ **Khóa chính: Spnhap**

❖ **Các khóa ngoại: MaNCC, MaNV**

3.1.7 Thực thể Hàng Nhập

❖ **Mục đích: Lưu thông tin hàng nhập về kho**

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Spnhap	NvarChar	50	Khoá chính
2	Mahang	NvarChar	50	Ngày nhập
4	Slchungtu	Int	4	Số lượng chứng từ
5	Slthucnhap	Int	4	Số lượng thực nhập
6	Spbaohanh	NvarChar	50	Số phiếu bảo hành

3.1.8 Thực thể Phiếu Xuất(PHIEUXUAT)

❖ **Mục đích:** Lưu thông tin liên quan đến quá trình xuất kho

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Spxuat	NVarChar	50	Khoá chính
2	Ngayxuat	DateTime	50	Ngày xuất
3	Lydoxuat	NVarChar	200	Lý do xuất
4	MaNV	NVarChar	50	Mã nhân viên

❖ **Khóa chính:** Spxuat

❖ **Khóa ngoài:** MaNV

3.1.9 Thực thể Hàng Xuất(HANGXUAT)

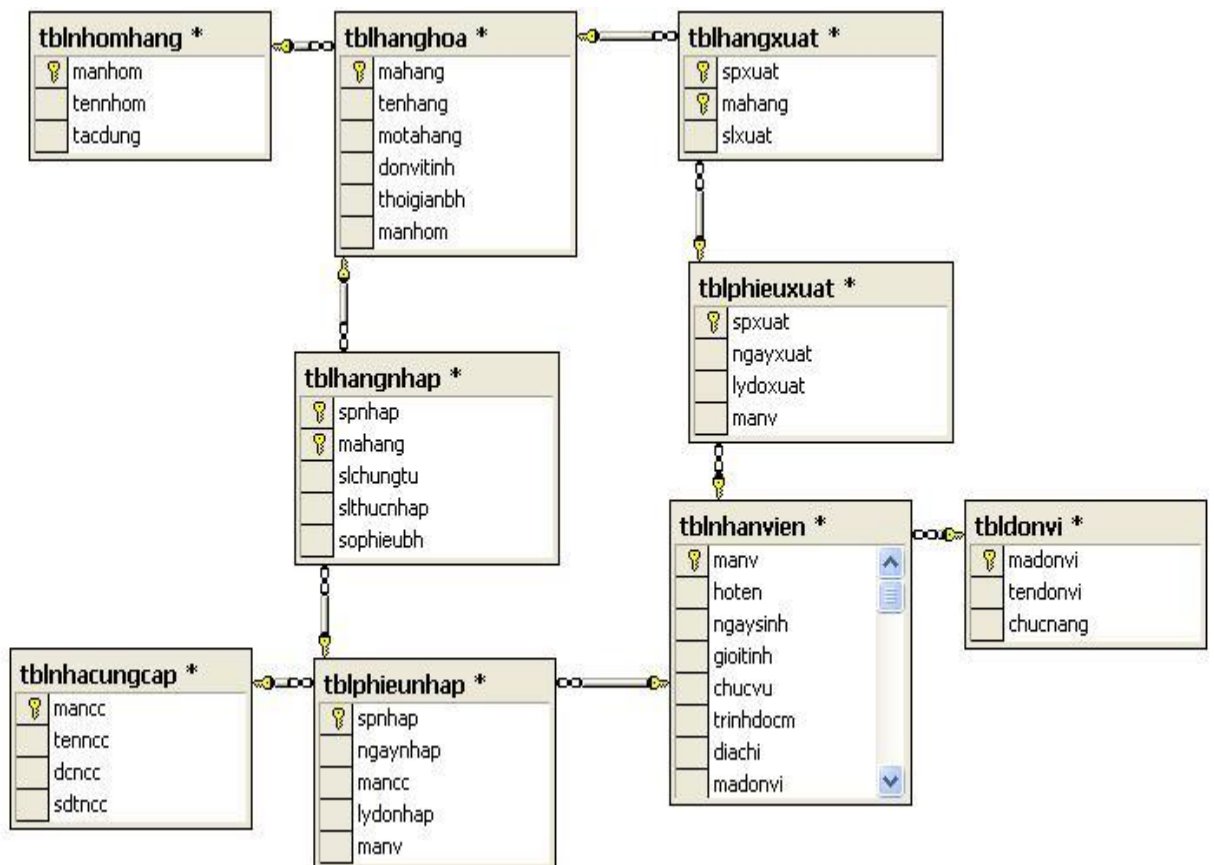
❖ **Mục đích:** Lưu thông tin hàng hóa xuất kho

❖ **Các thuộc tính:**

Stt	Tên trường	Kiểu trường	Kích cỡ	ghi chú
1	Spxuat	NVarChar	50	Khoá chính
2	Mahang	NVarChar	50	Mã hàng
3	Slxuat	Int	4	Số lượng xuất
4	MaNV	NVarChar	200	Ghi chú xuất

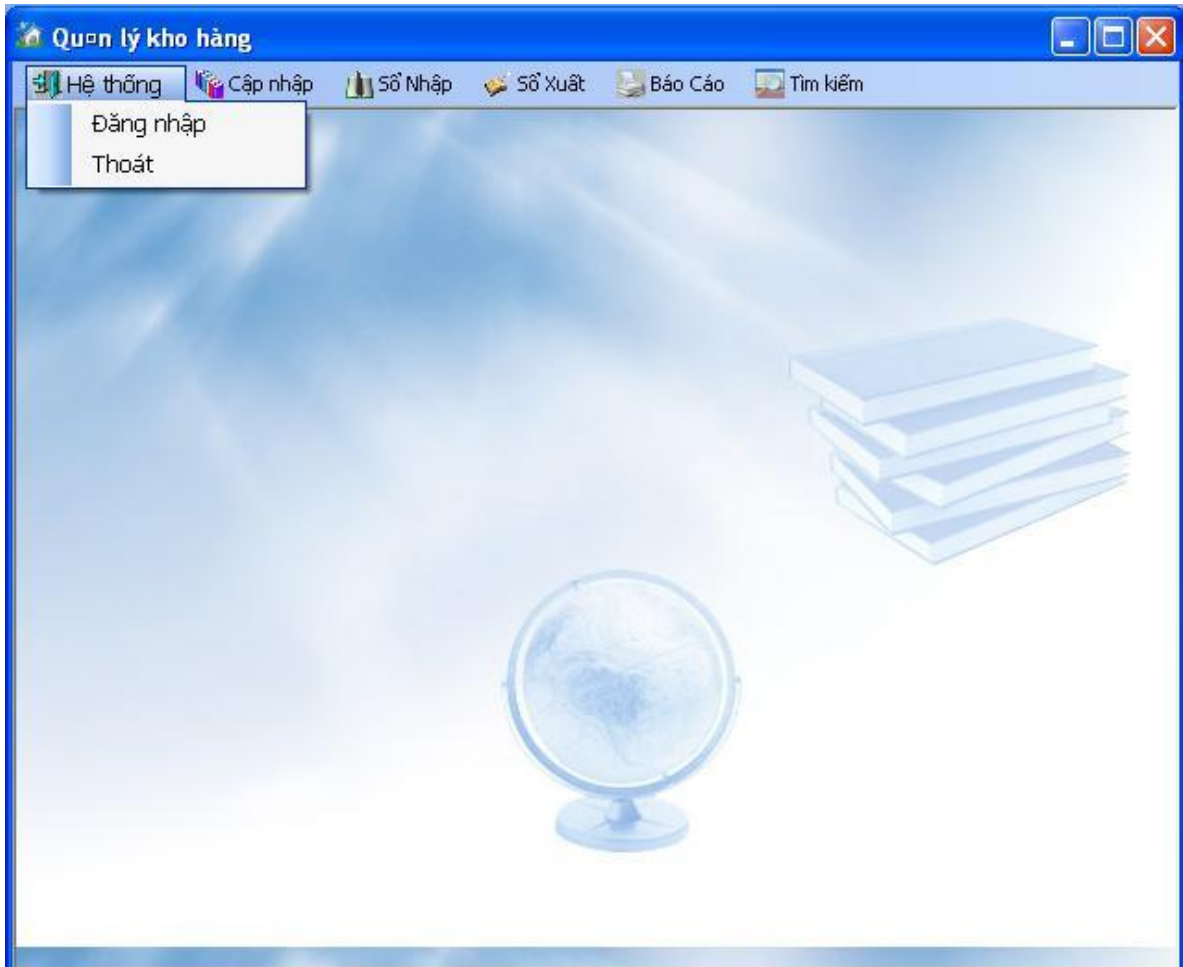
❖ **Khóa chính:** Spxuat, Mahang

3.10. Sơ đồ quan hệ vật lý



3.2 một số giao diện chương trình

❖ Giao diện chương trình



❖ **Giao diện của chức năng cập nhập Hàng hóa**

DANH MỤC HÀNG HÓA

Mã hàng:

Tên hàng:

Đơn vị tính:

Thời gian BH:

Mô tả hàng:

Nhóm hàng: CPU INTEL Dùng cho MAINBOARD SOCKET

Nhập Sửa Xóa << >> Chấp nhận Hủy bỏ

	Mã hàng	Tên hàng	Mô tả hàng	Đơn vị tính	Thời gian BH	Mã nhóm
▶	CPU01	CPU Intel Celer...	Tray	Hộp	12	NH06
	CPU02	CPU Intel Pent...		con	24	NH06
	DDR03	DDRAM512M...	KinhMax	Thanh	12	NH05
	DDR04	DDRAML 512...	Elixir	Thanh	12	NH05
	Ipod 02	Ipod Nano40GB	Only 3.5 x 1.6 x ...	Cái	12	NH04
	Ipod 03	Ipod mini 6.0 GB	Only 3.5 x 1.6 x ...	Cái	12	NH04

❖ **Giao diện cập nhập Nhà cung cấp**

Quản lý kho hàng

Hệ thống Cập nhập Số Nhập Số Xuất Báo Cáo Tìm kiếm

Danh mục Nhà cung cấp

DANH MỤC NHÀ CUNG CẤP

Mã NCC

Tên NCC

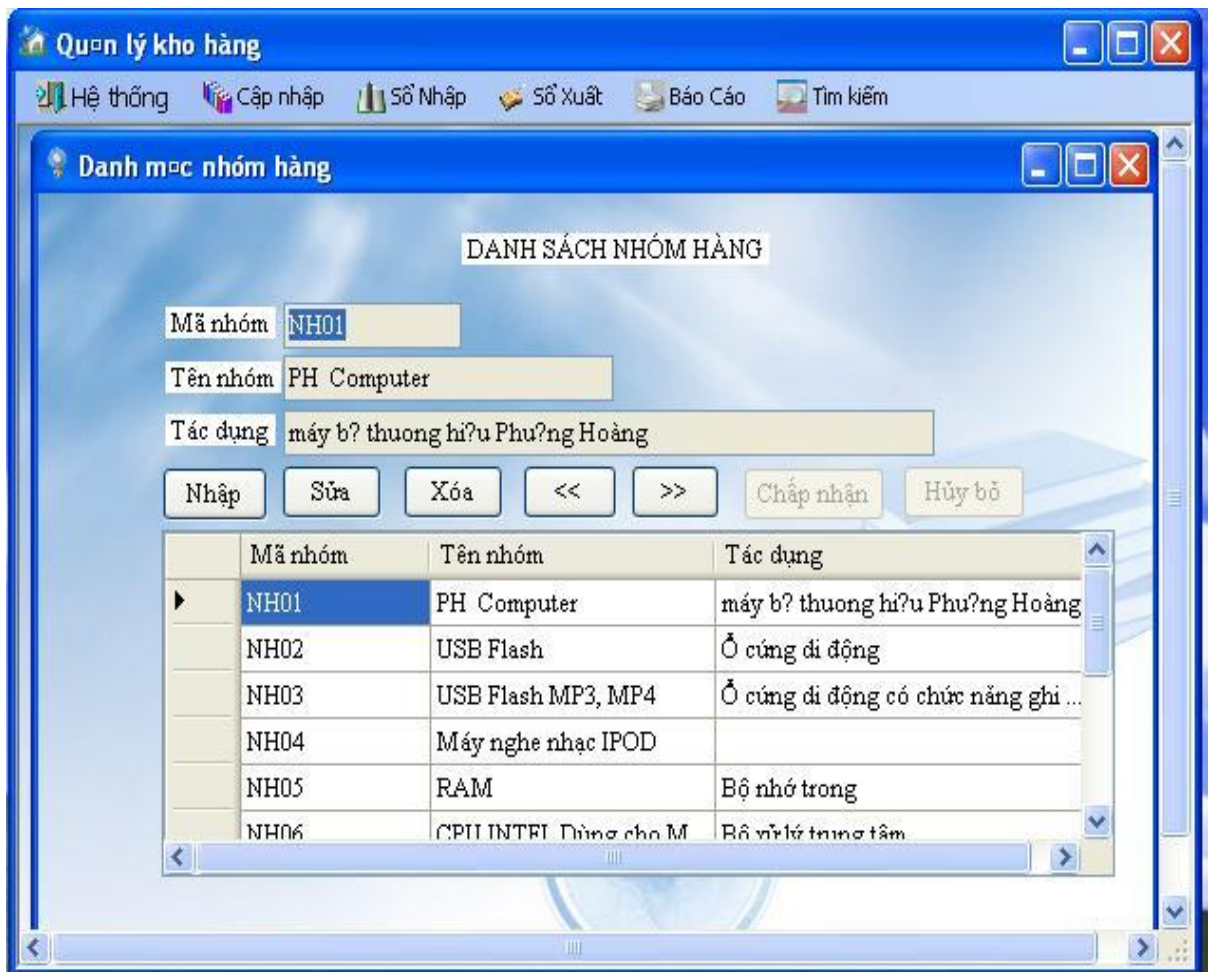
Địa chỉ NCC

Số điện thoại NCC

Nhập Sửa Xóa << >> Chấp nhận Hủy bỏ

	Mã NCC	Tên NCC	Địa chỉ NCC	SĐT NCC
▶	NCC01	HOÀNG CU?NG	48 Đinh Tiên Hoàng H?i P...	0313678789
	NCC02	CPN	Nguy?n Đ?c C?nh H?i Phò...	
	NCC03	TU?N LINH	Hà N?i	04879780
*				

❖ **Giao diện cập nhập Nhóm hàng**



❖ **Giao diện phiếu nhập cho chức năng hàng nhập**

The screenshot shows a software window titled 'Frm_Phieunhap' with a menu bar containing 'Hệ thống', 'Cập nhập', 'Số Nhập', 'Số Xuất', 'Báo Cáo', and 'Tìm kiếm'. The main area is titled 'PHIẾU NHẬP' and contains several input fields: 'SP Nhập' (PN01), 'Ngày nhập' (6/1/2009), 'Nhà cung cấp' (NCC02), 'Lý do nhập' (nh?p m?i), and 'Nhân viên' (NV01). Below these fields are buttons for 'Nhập', 'Sửa', 'Xóa', '<<', '>>', 'Chấp nhận', and 'Hủy bỏ'. At the bottom, there is a table with the following data:

	SP Nhập	Ngày nhập	Mã NCC	Lý do nhập	Mã NV
▶	PN01	6/1/2009	NCC02	nh?p m?i	NV01
	PN02	6/10/2009	NCC01	nhap moi	NV01
	PN03	6/10/2009	NCC02	nhap moi	NV02
	PN04	6/15/2009	NCC02	nhap moi	NV03
*					

❖ **Giao diện hàng nhập cho chức năng hàng nhập**

The screenshot shows a software window titled "Quản lý kho hàng" (Inventory Management). The main area is titled "THÔNG TIN HÀNG NHẬP" (Purchase Information). It contains a form with the following fields:

- SP Nhập: PN01
- Ngày nhập: 6/1/2009
- Hàng hóa: PC01
- Mã hàng: PH PC S067
- SI chứng từ: 10
- SI thực nhập: 10

Below the form are buttons: Nhập, Sửa, Xóa, <<, >>, Chấp nhận, and Hủy bỏ.

A table below the buttons displays the following data:

	SP nhập	Mã hàng	SI chứng từ	SI thực nhập
▶	PN01	PC01	10	10
	PN01	PC02	15	15
	PN02	PC03	10	10
	PN02	PC04	10	10
	PN02	US01	30	30
	PN02	US02	20	20
	PN03	Ipod01	10	10
	PN03	Ipod02	25	25
	PN04	PC01	15	15

❖ **Giao diện Phiếu xuất cho chức năng hàng Hàng xuất**

PHIẾU XUẤT

SP xuất: PXD1
Ngày xuất: 5/6/2009
Lý do xuất: xu?t bán
Mã NV: NV08 (Vũ Thị Ngọc Vân)

Nhập Sửa Xóa << >> Chấp nhận Hủy bỏ

	SP xuất	Ngày xuất	Lý do xuất	Mã NV
▶	PXD1	5/6/2009	xu?t bán	NV08
	PXD2	7/6/2009		NV09
*				

❖ **Giao diện Hàng xuất cho chức năng hàng Hàng xuất**

THÔNG TIN HÀNG XUẤT

SP xuất: 1 5/6/2009

Hàng hóa: PC01 PH PC S067

S1 xuất: 1

Nhập Sửa Xóa << >> Chấp nhận Hủy bỏ

	SP xuất	Mã hàng	S1 xuất
▶	PXD1	PC01	1
	PXD1	PC02	2
	PXD2	PC02	1
*			

❖ **Giao diện Báo cáo nhập kho cho chức năng hàng Báo cáo**

Báo cáo hàng nhập

Công Ty Máy Tính Phương Hoàng
41b - Bạch Đằng - Núi Đèo - TN - HP

BÁO CÁO HÀNG NHẬP

Từ ngày: 6/10/2009 12 Đến ngày: 6/10/2009
Báo cáo được thống kê theo: Mã hàng

SP Nhập	Ngày nhập	Nhà cung cấp	Mã hàng	Tên hàng	SL nhập	ĐVT	NV giao hàng
Mã hàng: Ipod01							
PN03	6/10/2009	CPN	Ipod01	Ipod Nano 1.0GB	10	Cai	Vũ Thị Lan
					Tổng nhập:	10.00	
Mã hàng: PC01							
PN01	6/1/2009	1 CPN	PC01	PH PC S067	10	Bo	Nguyễn Đình Hiệp
PN04	6/15/2009	CPN	PC01	PH PC S067	15	Bo	Phạm văn Dương
					Tổng nhập:	25.00	

Current Page No.: 1 Total Page No.: 1+ Zoom Factor: 100%

❖ **Giao diện Báo cáo nhập kho cho chức năng hàng Báo cáo**

Quản lý kho hàng

Hệ thống Cập nhập Số Nhập Số Xuất Báo Cáo Tìm kiếm

Báo cáo hàng xuất

Main Report

PC01
PC02

Công Ty Máy Tính Phương Hoàng
41b Bạch Đằng - Núi Đèo - TN - HP

BÁO CÁO HÀNG XUẤT

Từ ngày :5/6/2009 12 Đến ngày: 30/6/2009
Báo cáo được thống kê theo: Mã hàng

SP Xuất	Ngày xuất	Mã hàng	Tên hàng	SI xuất	ĐVT	Nhân viên nhận
Mã hàng:PC01						
PX01	5/6/2009 12:00:00AM	PC01	PH PC S067	1	Bò	Vũ Thị Ngọc Vân
				Tổng xuất: 1.00		
Mã hàng:PC02						
PX01	5/6/2009 12:00:00AM	PC02	PH PC S043P	2	Bò	Vũ Thị Ngọc Vân
PX02	7/6/2009 12:00:00AM	PC02	PH PC S043P	1	Bò	Hà thu Thủy
				Tổng xuất: 3.00		

Current Page No.: 1 Total Page No.: 1 Zoom Factor: 100%

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ đồ án tốt nghiệp của em xây dựng hệ thống theo quản lý kho hàng. Để xây dựng được hệ thống này trước hết phải phân tích hệ thống, phải hiểu rõ nghiệp vụ công việc quản lý trong kho. Sau đó mới thiết kế được cơ sở dữ liệu, thiết kế các giao diện và viết chương trình.

Trong đề tài của em đã xây dựng được một số chức năng chính của chương trình. Tuy nhiên do thời gian có hạn và kinh nghiệm làm chương trình còn non kém. Nên chương trình có tính chuyên nghiệp cao, chưa giải quyết hết được các nảy sinh trong quá trình quản lý nên em rất sự đóng góp ý kiến giúp đỡ của thầy cô để có thể hoàn thiện chương trình tốt hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn các thầy giáo cô giáo. Đặc biệt em xin tỏ lòng biết thầy giáo Th.S Đỗ Xuân Toàn trong thời gian qua thầy đã giành nhiều thời gian tâm huyết để hướng dẫn em hoàn thành tốt đề tài.

Em xin chân thành cảm ơn !